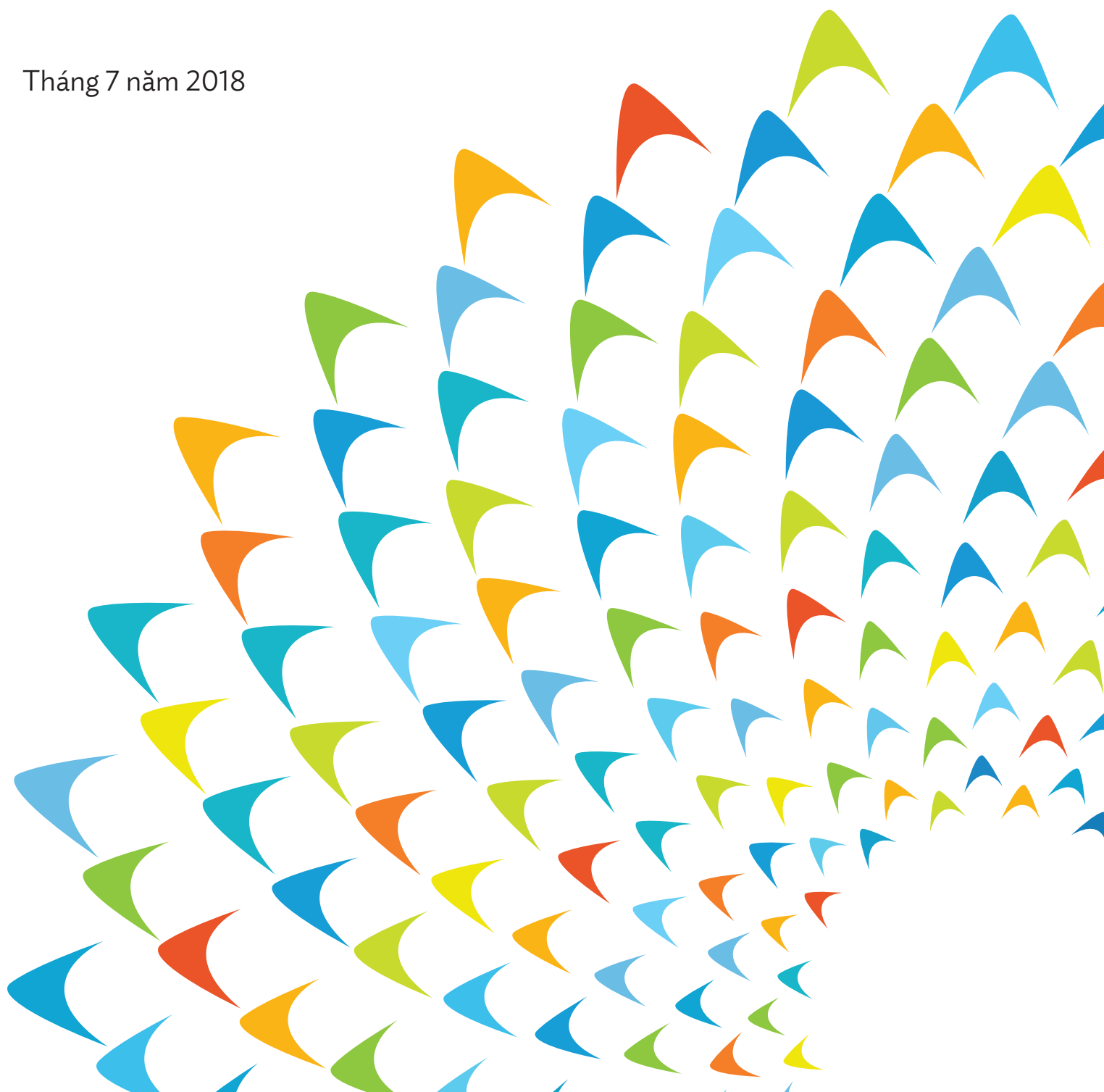


ADB

CHIẾN LƯỢC 2030

Hướng tới một Châu Á và Thái Bình Dương
thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững

Tháng 7 năm 2018



TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC 2030

CHÂU Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG

THỊNH VƯỢNG

ĐỒNG ĐỀU

THÍCH ỨNG

BỀN VỮNG



CHIẾN LƯỢC 2030

Hướng tới một Châu Á và Thái Bình Dương
thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững

Tháng 7 năm 2018

© 2018 Ngân hàng Phát triển Châu Á
6 ADB Avenue, Mandaluyong City, 1550 Metro Manila, Philippines
Tel +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444
www.adb.org

Bảo lưu mọi quyền. Xuất bản năm 2018.

ISBN 978-92-9261-284-9 (bản in), 978-92-9261-285-6 (bản điện tử)
Số lưu chiếu: TCS189478-3
DOI: <http://dx.doi.org/10.22617/TCS189478-3>

ADB không bảo đảm tính chính xác của các dữ liệu trong ấn phẩm này và không chịu trách nhiệm về bất kỳ hệ quả nào từ việc sử dụng chúng. Việc đề cập các công ty hoặc sản phẩm của các nhà sản xuất cụ thể không hàm ý rằng ADB ủng hộ hay khuyến nghị về họ nhiều hơn so với các công ty/sản phẩm tương đương khác không được đề cập.

Khi nêu danh hoặc tham chiếu tới một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể, hoặc khi sử dụng từ “quốc gia” trong tài liệu này, ADB không có ý định đưa ra bất kỳ nhận định nào về tư cách pháp lý hoặc tư cách khác của vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý đó.

ADB khuyến khích in hoặc sao chép thông tin chỉ nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân, giáo dục và phi thương mại, với sự ghi nhận phù hợp đối với ADB. Người dùng không được bán lại, phân phối lại hoặc tạo ra các sản phẩm phái sinh vì mục đích thương mại mà không có sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của ADB. Nếu có thắc mắc hoặc góp ý về nội dung, hoặc muốn cấp phép về bản quyền, xin hãy liên hệ theo địa chỉ pubsmarketing@adb.org.

Lưu ý:

Trong ấn phẩm này, “\$” chỉ đồng đôla Mỹ.

ADB công nhận cách viết “Trung Quốc” để chỉ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và “Hàn Quốc” để chỉ Đại Hàn Dân Quốc. Xem phần đính chính các ấn phẩm của ADB tại <http://www.adb.org/publications/corrigenda>.

Hình ảnh bìa ấn phẩm: Dãy Fibonacci

Fibonacci là một nhà toán học thời Trung cổ, người đã công bố một dãy số trong đó mỗi phần tử luôn bằng tổng hai phần tử trước nó: 0, 1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, v.v.. Dãy số này hiện diện trong tự nhiên, ví dụ như khoảng cách giữa những chiếc lá trên một nhánh cây.

Ý tưởng thiết kế Chiến lược 2030 được dựa trên dãy số Fibonacci. Nó đại diện cho định hướng mới, năng động và sâu sắc mà Chiến lược 2030 đặt ra cho ADB.

MỤC LỤC

Danh mục các từ viết tắt	iv
Báo cáo tóm tắt	v
I. Giới thiệu	1
II. Bối cảnh đang thay đổi và thách thức	3
III. Tầm nhìn và giá trị gia tăng của ADB	9
IV. Các nguyên tắc định hướng hoạt động của ADB	11
V. Cách tiếp cận khác biệt cho từng nhóm quốc gia	12
VI. Các ưu tiên hoạt động	14
VII. Mở rộng hoạt động ở khu vực tư nhân	20
VIII. Xúc tác và huy động các nguồn lực cho phát triển	22
IX. Tăng cường các dịch vụ tri thức	24
X. Cung cấp dịch vụ thông qua một ADB mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn	26
XI. Một ADB	28
Phụ lục: Đánh giá các hoạt động của ADB và tóm tắt kết quả tham vấn	29

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
ADF	Quỹ Phát triển Châu Á
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CPS	chiến lược đối tác quốc gia
CSO	tổ chức xã hội dân sự
DEFr review	đánh giá hiệu quả phát triển
DMC	quốc gia thành viên đang phát triển
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc
FCAS	hoàn cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ
GHG	khí nhà kính
ICT	công nghệ thông tin và truyền thông
IED	Vụ Đánh giá độc lập
Lao PDR	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
OCR	nguồn vốn thông thường
PBL	cho vay chính sách
PPP	đối tác công tư
PRC	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa
RCI	hợp tác và hội nhập khu vực
SDG	Mục tiêu Phát triển Bền vững
SIDS	các quốc đảo nhỏ đang phát triển
SMEs	doanh nghiệp vừa và nhỏ
SOE	doanh nghiệp nhà nước
TA	hỗ trợ kỹ thuật
UMIC	quốc gia thu nhập trung bình cao
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc
WFP	Chương trình Lương thực Thế giới
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

BÁO CÁO TÓM TẮT



CHÂU Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế trong 50 năm qua. Tuy nhiên, vẫn còn những chương trình nghị sự phát triển chưa hoàn thành. Các vấn đề như nghèo khổ và dễ tổn thương, bất bình đẳng gia tăng, biến đổi khí hậu, áp lực môi trường gia tăng, và tình trạng thiếu hụt cơ sở hạ tầng lớn vẫn cần được giải quyết. Những xu hướng mới nổi lên—như tiến bộ công nghệ, đô thị hóa và các mô hình nhân khẩu học đang thay đổi—đặt ra cả cơ hội và thách thức.

Xét tới quy mô của khu vực Châu Á và Thái Bình Dương, việc đạt được những cam kết toàn cầu chủ chốt—như các Mục tiêu Phát triển bền vững, chương trình nghị sự Tài chính cho Phát triển, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, và Khung hành động Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai—sẽ phụ thuộc chủ yếu vào thành công của khu vực.

Chiến lược 2030 xác định đường hướng cho Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để đáp ứng các nhu cầu đang thay đổi của khu vực. Trong Chiến lược 2030, ADB sẽ duy trì những nỗ lực của mình nhằm xóa nghèo cùng cực và mở rộng tầm nhìn hướng tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững. Khát vọng của ADB là phù hợp với các cam kết toàn cầu chủ chốt.

ADB sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển cơ sở hạ tầng như một nguồn lực của tăng trưởng toàn cầu. Cơ sở hạ tầng vẫn sẽ là một ưu tiên then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. ADB sẽ thúc đẩy các hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng có chất lượng với các tiêu chí xanh, bền vững, thích ứng và bao trùm toàn diện. Đồng thời, ADB sẽ mở rộng hoạt động hỗ trợ trong các lĩnh vực xã hội, như giáo dục, y tế và an sinh xã hội. ADB cũng sẽ nỗ lực để tích hợp tri thức chuyên môn trong nhiều lĩnh vực và chủ đề nhằm giải quyết những thách thức phát triển phức tạp hơn.

Là một đối tác phát triển đáng tin cậy, ADB sẽ gia tăng giá trị cho các quốc gia thành viên đang phát triển

(DMC) bằng các kết hợp tài chính, tri thức và quan hệ đối tác. ADB sẽ tiếp tục là một nhà tài trợ và xúc tác tài trợ đáng tin cậy. Là nhà cung cấp tri thức, ADB sẽ tập trung vào những giá trị thực tiễn phù hợp với điều kiện địa phương, rút ra những bài học, và nhân rộng các thông lệ hiệu quả trên khắp khu vực và ngoài khu vực. Là nơi tập hợp các quan hệ đối tác, ADB sẽ thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các đối tác và bên hữu quan khác nhau, và nỗ lực tối ưu hóa tác động tổng thể của hệ thống các thể chế tài chính quốc tế. ADB cũng sẽ tăng cường chức năng nhà phát triển dự án của mình.

Chương trình nghị sự phát triển toàn cầu đầy tham vọng phải được thiết kế phù hợp với các bối cảnh địa phương cụ thể. ADB sẽ tăng cường cách tiếp cận tập trung vào quốc gia, sử dụng chiến lược đối tác quốc gia làm nền tảng chính để xác định cách thức hỗ trợ phù hợp, thúc đẩy sử dụng các công nghệ sáng tạo, và đưa ra những giải pháp toàn diện bằng cách kết hợp tri thức chuyên môn trong hàng loạt lĩnh vực và chủ đề, cũng như thông qua sự kết hợp giữa các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân. ADB sẽ có tính chọn lọc ở cấp độ quốc gia – dựa trên lợi thế so sánh, nhu cầu cụ thể của quốc gia, và tiềm năng gia tăng giá trị trong phạm vi năng lực và nguồn lực hiện có của ADB.

Xét tới sự đa dạng đáng kể giữa các quốc gia, ADB sẽ áp dụng những cách tiếp cận khác biệt cho từng nhóm quốc gia khác nhau. ADB sẽ ưu tiên hỗ trợ cho những nước nghèo nhất và dễ tổn thương nhất của khu vực, bao gồm các nước trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ cùng các quốc đảo nhỏ đang phát triển. ADB sẽ điều chỉnh các quy trình hoạt động cho phù hợp, tăng cường nguồn nhân lực cũng như sự hiện diện của mình ở những nước này. ADB sẽ cung cấp nguồn tài trợ được dự báo và tài trợ thực chất dài hạn đáng kể để hỗ trợ các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp. Sự hỗ trợ của ADB đối với các quốc gia thu nhập trung bình cao sẽ mang tính chọn lọc, tập trung vào những lĩnh vực nơi có thể gia tăng giá trị nhiều nhất. Trong các nhóm quốc gia này, ADB sẽ ưu tiên hỗ trợ cho những nơi bị tụt hậu và tập trung tình trạng nghèo khổ và dễ đổ vỡ.

ADB sẽ tiếp tục áp dụng chính sách tốt nghiệp hiện thời, đồng thời cũng tiến hành đánh giá tính hiệu quả của chính sách này. Tốt nghiệp từ hỗ trợ thông thường của ADB sẽ gồm việc tham vấn chặt chẽ với quốc gia, bao gồm một phân tích và đánh giá về các nhân tố then chốt của chính sách tốt nghiệp. Như một phần trong các cách tiếp cận khác nhau của mình, ADB sẽ tiến hành những phân tích chi tiết và thảo luận với các bên hữu quan khác nhau về khả năng đa dạng hóa các điều khoản tài trợ của các sản phẩm và công cụ của mình. ADB sẽ hướng nguồn tài trợ ưu đãi để hỗ trợ các quốc gia thành viên nghèo nhất và dễ tổn thương nhất, đồng thời sẽ cân nhắc hỗ trợ thêm cho các quốc gia đã tốt nghiệp nguồn hỗ trợ ưu đãi.

Hỗ trợ của ADB (bao gồm các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân, các dịch vụ tư vấn và tri thức) sẽ tập trung vào những ưu tiên hoạt động chủ chốt sau đây.

- i. **Giải quyết tình trạng nghèo khổ còn tồn tại và thu hẹp bất bình đẳng.** ADB sẽ tăng cường nhấn mạnh vào phát triển con người và hòa nhập xã hội để giải quyết những khía cạnh của nghèo khổ không liên quan tới thu nhập. ADB sẽ hỗ trợ tạo ra việc làm có chất lượng, thông qua các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các mô hình kinh doanh cùng những người thu nhập thấp. ADB sẽ hỗ trợ các DMC cải thiện kết quả giáo dục và đào tạo, đạt được điều kiện sức khỏe tốt hơn cho tất cả mọi người, tăng cường các hệ thống an sinh xã hội và cung cấp dịch vụ cho những người có nhu cầu.
- ii. **Thúc đẩy tiến bộ trong bình đẳng giới.** ADB sẽ hỗ trợ các hoạt động trọng điểm về trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, lồng ghép giới mà giúp thu hẹp trực tiếp khoảng cách giới, cũng như các hoạt động có một số yếu tố giới mà tích hợp những hành động bình đẳng giới trong thiết kế và thực thi các dự án và chương trình của ADB. Tới năm 2030, ít nhất 75% các hoạt động đã cam kết của ADB (tính theo trung bình 3 năm, gồm cả các hoạt động có và không có bảo lãnh của chính phủ) sẽ thúc đẩy bình đẳng giới.
- iii. **Khắc phục biến đổi khí hậu, xây dựng khả năng thích ứng trước khí hậu và thiên tai, và tăng cường tính bền vững về môi trường.** ADB sẽ gia tăng quy mô hỗ trợ trong những lĩnh vực này. ADB sẽ bảo

đảm rằng tới năm 2030, ít nhất 75% các hoạt động đã cam kết của ADB (tính theo trung bình 3 năm, gồm cả các hoạt động có và không có bảo lãnh của chính phủ) sẽ hỗ trợ giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu. Tài trợ khí hậu từ nguồn riêng của ADB sẽ đạt 80 tỉ USD lũy kế trong giai đoạn 2019-2030.

- iv. **Giúp các thành phố trở nên đáng sống hơn.** ADB sẽ cung cấp những giải pháp tổng hợp để giúp xây dựng các thành phố đáng sống xanh, có khả năng cạnh tranh, thích ứng và đồng đều. ADB sẽ tiếp tục theo đuổi những dự án xuyên suốt nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy y tế đô thị, giao thông đô thị, bình đẳng giới và tính bền vững môi trường. ADB sẽ giúp các thành phố khai thác những nguồn tài trợ mới và mở rộng các nguồn tài trợ hiện thời, tăng cường quy hoạch đô thị đồng đều và có sự tham gia của người dân, và tích hợp những quan ngại về thích ứng khí hậu và quản lý rủi ro thảm họa vào trong quá trình quy hoạch đô thị.
- v. **Thúc đẩy phát triển nông thôn và an ninh lương thực.** ADB sẽ hỗ trợ những nỗ lực nhằm cải thiện tính kết nối thị trường và các mối liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp. ADB sẽ giúp các DMC tăng năng suất nông nghiệp và an ninh lương thực thông qua thúc đẩy nguồn thu nhập từ nông nghiệp và phi nông nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ mới và các thông lệ canh tác nông nghiệp thích nghi với khí hậu, cũng như hỗ trợ cải thiện các tiêu chuẩn quản lý tài nguyên thiên nhiên. ADB cũng sẽ giúp các DMC tăng cường an ninh lương thực.
- vi. **Tăng cường quản trị nhà nước và năng lực thể chế.** ADB sẽ hỗ trợ những cải cách quản lý nhà nước để giúp các DMC cải thiện quản trị nhà nước và tạo ra một môi trường thuận lợi cho tăng trưởng bền vững. ADB sẽ giúp các quốc gia xây dựng khả năng thích ứng và ứng phó trước các cú sốc kinh tế, tăng cường cung cấp dịch vụ, và cải thiện năng lực và tiêu chuẩn. ADB sẽ duy trì chính sách an toàn về môi trường và xã hội, tuân thủ các tiêu chuẩn tín dụng, và thực thi các biện pháp phòng chống tham nhũng trong tất cả các dự án và chương trình của mình.

vii. **Thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực.** ADB sẽ tăng cường tính kết nối trong khu vực và khả năng cạnh tranh của các DMC. ADB sẽ gia tăng hỗ trợ cho hàng hóa công của khu vực và những hành động tập thể nhằm giảm thiểu các nguy cơ xuyên biên giới như biến đổi khí hậu, ô nhiễm, an ninh nước và năng lượng, và các bệnh truyền nhiễm. ADB cũng sẽ nâng cao hợp tác trong lĩnh vực tài chính và tăng cường các sáng kiến tiểu vùng, thông qua tạo thuận lợi cho hợp tác và chia sẻ tri thức cũng như làm việc

hợp nhất. Ngân hàng sẽ tạo động lực cho cán bộ tích hợp những tri thức sẵn có tốt nhất với xây dựng năng lực thể chế và tài chính trong suốt chu trình hoạt động. ADB sẽ chủ động tham gia hoạt động nghiên cứu, cung cấp tư vấn chính sách có chất lượng cao cho các DMC, tăng cường năng lực thể chế của các DMC trong giải quyết các vấn đề phát triển và thực hiện dự án, và mở rộng các quan hệ đối tác tri thức. Ngân hàng cũng sẽ thúc đẩy tạo ra và chia sẻ tri thức trong tổ chức và trong khu vực.

ADB sẽ mở rộng các nghiệp vụ khu vực tư nhân, để đạt tới mục tiêu chiếm 1/3 trong tổng số hoạt động của ngân hàng vào năm 2024. ADB sẽ theo đuổi tác động phát triển như là mục tiêu chủ chốt trong các hoạt động ở khu vực tư nhân của mình. ADB cũng sẽ bảo đảm tính sinh lợi và tính bền vững về thương mại. ADB sẽ mở rộng và đa dạng hóa các nghiệp vụ khu vực tư nhân tại những thị trường mới và tiên phong, ví dụ như các quốc gia trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ và những quốc đảo nhỏ đang phát triển. ADB sẽ sử dụng các quỹ đầu tư cổ phần tư nhân để mở rộng phạm vi của mình và gia tăng quy mô hỗ trợ cho các hoạt động đối tác công – tư. ADB cũng sẽ tăng số lượng cán bộ trong lĩnh vực nghiệp vụ khu vực tư nhân tại các quốc gia.

ADB sẽ tiếp tục nỗ lực để trở nên mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn. Ngân hàng sẽ bảo đảm một cơ sở nguồn lực dồi dào để hỗ trợ các hoạt động trong tương lai. ADB sẽ tăng cường nguồn nhân lực và làm sâu sắc thêm sự hiện diện tại các quốc gia, thông qua các văn phòng đại diện thường trú mạnh hơn. ADB sẽ cải thiện các sản phẩm và công cụ của mình. ADB sẽ theo đuổi việc hiện đại hóa toàn diện các quy trình hoạt động (bao gồm mua sắm kịp thời và tương xứng với giá trị, cũng như sử dụng nhiều hơn các hệ thống quốc gia) và gia tăng chuyển đổi kỹ thuật số. ADB sẽ tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự trong thiết kế, thực thi và giám sát các dự án.

ADB sẽ đóng vai trò xúc tác và huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển. ADB sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác tài trợ đa phương, song phương và tư nhân. ADB sẽ tìm kiếm tài trợ từ các nguồn thương mại và ưu đãi. ADB đặt mục tiêu gia tăng đáng kể nguồn lực đồng tài trợ trong dài hạn tới năm 2030, với mỗi 1 đô-la tài trợ trong hoạt động ở khu vực tư nhân sẽ tương ứng với 2,5 đô-la đồng tài trợ dài hạn. Để xúc tác hoạt động đầu tư, ADB sẽ sử dụng các quan hệ đối tác công – tư, cải thiện môi trường kinh doanh tại các DMC, và tăng cường huy động nguồn lực nội tại của các DMC.

Để thực thi chiến lược này, ADB sẽ xây dựng các kế hoạch hoạt động cho bảy lĩnh vực ưu tiên để tuyên truyền về trọng tâm chiến lược, các lĩnh vực tham gia cụ thể, cách tiếp cận, và các yêu cầu kỹ năng tổng thể. Các chiến lược đối tác quốc gia sẽ giúp hoàn thiện hơn nữa ưu tiên ở cấp độ quốc gia. Chương trình công tác và quy trình khung ngân sách sẽ được củng cố và được sử dụng để thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm và nguồn lực với các ưu tiên hoạt động. Một khung kết quả hoạt động tổng thể mới sẽ được xây dựng và cập nhật để giám sát và đo lường tiến độ thực thi. ADB sẽ tiếp tục báo cáo hằng năm về hiệu quả thể chế, sử dụng khung kết quả này.

ADB sẽ tăng cường vai trò của mình như một nhà cung cấp tri thức. ADB sẽ phối hợp chặt chẽ với các DMC để xây dựng những sản phẩm và dịch vụ tri thức phù

ADB sẽ thiết lập cách tiếp cận “Một ADB”, gắn kết tri thức và chuyên môn trong toàn bộ tổ chức để triển khai hiệu quả Chiến lược 2030.

I. GIỚI THIỆU



1. Châu Á và Thái Bình Dương đã đạt được những bước tiến vượt bậc về giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế trong 50 năm qua.¹ Khu vực này kỳ vọng đạt được những bước nhảy vọt mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã và đang là một đối tác then chốt trong sự chuyển đổi mạnh mẽ của khu vực này, và cam kết tiếp tục hỗ trợ khu vực trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Chiến lược hoạt động dài hạn mới tới năm 2030— Chiến lược 2030— định hướng cho những nỗ lực của ADB nhằm đáp ứng các nhu cầu đang thay đổi của khu vực. Chiến lược này dựa trên rất nhiều đánh giá về hiệu quả hoạt động của ADB, gồm cả Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020, các đánh giá hiệu quả phát triển (DFfR), và những nghiên cứu của Ban Đánh giá độc lập (IED).

3. **Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020.** Hoạt động đánh giá giữa kỳ năm 2014 đã rút ra những bài học từ việc thực thi Chiến lược 2020 và đề xuất một chương trình 10 điểm để làm sắc bén hơn và tái cân bằng những định hướng chiến lược trong tương lai của ADB, cũng như tăng cường khả năng đáp ứng của ngân hàng.² Chương trình nhằm mục tiêu gia tăng nỗ lực trong các lĩnh vực giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế đồng đều, môi trường và biến đổi khí hậu, hợp tác và hội nhập khu vực (RCI), phát triển cơ sở hạ tầng, các quốc gia thu nhập trung bình, phát triển khu vực tư nhân và các nghiệp vụ khu vực tư nhân, cùng các giải pháp tri thức. Nó cũng bao quát các hành động để nâng cao năng lực, hiệu suất và hiệu quả hoạt động của ADB trong những lĩnh vực như nguồn lực

tài trợ và quan hệ đối tác, quy trình hoạt động, kỹ năng của nhân sự, đổi mới sáng tạo, và các sắp xếp thể chế.

4. **Đánh giá hiệu quả hoạt động của ADB.** Kết quả của các đánh giá hiệu quả phát triển – vốn xem xét hiệu quả hoạt động của ADB dựa trên khung kết quả kinh doanh hàng năm – và đánh giá của IED đã củng cố những kết luận từ hoạt động Đánh giá giữa kỳ. Chúng cho thấy rằng ADB đã thống nhất rất tốt các hoạt động với những ưu tiên trong Chiến lược 2020 và tạo ra các kết quả tích cực trong những lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, biến đổi khí hậu và giới. Tuy nhiên, những kết quả này cũng chỉ ra rằng ADB cần tái cân bằng danh mục đầu tư và tăng cường chú trọng tới các lĩnh vực xã hội để gia tăng hỗ trợ cho giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế đồng đều. Việc chú trọng nhiều hơn tới các nghiệp vụ khu vực tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu đang gia tăng của khu vực, gồm cả huy động thêm nguồn lực, cũng được lưu ý. IED kêu gọi ADB theo đuổi tăng trưởng có chất lượng cao hơn (thay vì quy mô) thông qua ba chương trình nghị sự tăng cường lẫn nhau, gồm bao trùm về xã hội và khu vực địa lý, bền vững về môi trường, và hợp tác và hội nhập khu vực. IED cũng đề xuất rằng ADB cần tích hợp tri thức chuyên môn xuyên suốt các lĩnh vực và chú đề để giải quyết những vấn đề phát triển phức tạp hơn trong Chiến lược 2030.

5. **Ý kiến phản hồi từ hoạt động tham vấn các bên hữu quan.** Chiến lược 2030 phản ánh ý kiến của hàng loạt bên hữu quan, gồm các nhà hoạch định chính sách tại các quốc gia phát triển và đang phát triển, giới học giả,

Chiến lược hoạt động dài hạn mới tới năm 2030—Chiến lược 2030— ấn định đường hướng cho những nỗ lực của ADB nhằm đáp ứng hiệu quả các nhu cầu đang thay đổi của khu vực.

¹ “Châu Á và Thái Bình Dương” chỉ 48 nền kinh tế thuộc khu vực Châu Á và Thái Bình Dương là thành viên của Ngân hàng Phát triển Châu Á. Những nền kinh tế này được nhóm chung thành các nền kinh tế thành viên đang phát triển và các nền kinh tế thành viên phát triển. Thuật ngữ “các nền kinh tế thành viên phát triển” dùng để chỉ Ô-x-trây-li-a, Nhật Bản và Niu Di-lân. Bốn mươi lăm nền kinh tế thành viên đang phát triển được gọi chung là “Châu Á đang phát triển”.

² ADB. 2014. *Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020: Đáp ứng những thách thức của Châu Á và Thái Bình Dương đang chuyển đổi*. Manila.

Chiến lược 2030 phản ánh ý kiến của hàng loạt bên hữu quan, gồm các nhà hoạch định chính sách tại các quốc gia phát triển và đang phát triển, giới học giả, các tổ chức xã hội dân sự, cũng như các thành viên Ban Giám đốc và cán bộ của ADB.

các tổ chức xã hội dân sự (CSO), cũng như các thành viên Ban Giám đốc và cán bộ của ADB. Bốn cuộc thảo luận bàn tròn với những cơ quan nghiên cứu phát triển hàng đầu đã được tổ chức tại Luân Đôn, Manila, Tokyo và Washington DC, bên cạnh các hoạt động tham vấn quốc gia trên khắp khu vực. Các bên hữu quan nhấn mạnh rằng ADB cần tiếp tục đóng vai trò quan trọng tại Châu Á và Thái Bình Dương, ngay cả khi hầu hết các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) đã đạt tới vị thế quốc gia thu nhập trung bình. Nhiều DMC tiếp tục đối mặt với những thách thức gây ra bởi tình trạng

nghèo khổ và dễ tổn thương dai dẳng, tính bất ổn định của nền kinh tế cầu, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu và xuống cấp môi trường, đô thị hóa, và già hóa. ADB cần củng cố thể mạnh của mình trong việc tài trợ cho cơ sở hạ tầng và RCI, tăng cường năng lực trong các lĩnh vực xã hội; và mở rộng hoạt động ở khu vực tư nhân, gồm cả các quan hệ đối tác công tư (PPP) để giúp các DMC giải quyết những thách thức này. Thêm vào đó, ADB cần tăng cường các dịch vụ tri thức, tạo thuận lợi cho việc chia sẻ tri thức nhiều hơn giữa các quốc gia, và cải thiện hiệu suất của quy trình hoạt động.³

³ Kết quả của các đánh giá này và phần tóm tắt tham vấn các bên hữu quan được nêu trong phụ lục.

II. BỐI CẢNH ĐANG THAY ĐỔI VÀ THÁCH THỨC



6. Sự chuyển dịch trọng tâm kinh tế sang Châu Á và Thái Bình Dương. Là khu vực tăng trưởng nhanh nhất trong những thập niên gần đây, tỷ trọng của Châu Á và Thái Bình Dương trong tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu đã tăng từ 25% vào năm 2000 lên tới 33% trong năm 2016 (Hình 1). Dự kiến khu vực này sẽ chiếm hơn một nửa tổng sản lượng toàn cầu vào năm 2050.⁴ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và Ấn Độ giờ đây nằm trong số các nền kinh tế lớn nhất thế giới. Các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN),⁵ với dân số tính chung lên tới gần 640 triệu người, đã trở thành những nền kinh tế định hướng thị trường mới nổi quan trọng. Tăng trưởng mạnh mẽ dẫn tới sự sụt giảm ngoạn mục tỷ lệ nghèo thu nhập và cải thiện đáng kể đời sống của người dân. Tỷ lệ nghèo cùng cực, được tính theo ngưỡng 1,9 USD/ngày theo sức mua tương đương năm 2011, đã giảm đáng kể tại Châu Á đang phát triển, từ mức 53% vào năm 1990 xuống còn 9% tổng dân số trong năm 2013.⁶ Mặc dù những xu hướng tích cực này được dự báo sẽ tiếp tục, song tình trạng nghèo khổ vẫn tồn tại. Khu vực này cũng đang đứng trước bối cảnh phát triển nhiều biến động và ngày càng phức tạp do những diễn biến toàn cầu và những thách thức khu vực mới nổi lên.

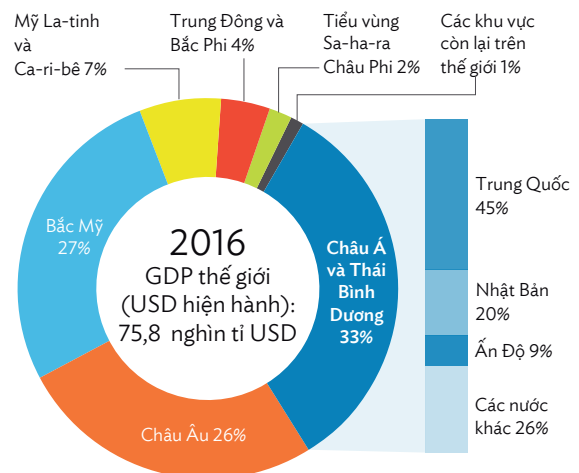
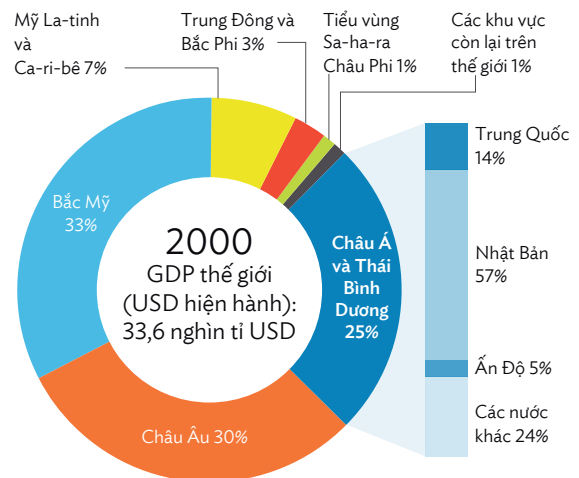
7. Nghèo khổ và dễ tổn thương vẫn còn. Giảm nghèo tại Châu Á và Thái Bình Dương, ngay cả trong những nước có thu nhập bình quân đầu người tương đối cao, vẫn là một chương trình nghị sự chưa có hồi kết. Mặc dù đã có những tiến triển vượt bậc, khu vực này vẫn là nơi

⁴ ADB. 2011. *Châu Á 2050: Hiện thực hóa Thế kỷ của Châu Á*. Singapore.

⁵ Mười quốc gia thành viên ASEAN gồm Bru-nây, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Lào), Ma-lai-xia, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan, và Việt Nam.

⁶ Ngân hàng Thế giới. PovcalNet. <http://iresearch.worldbank.org/PovcalNet/home.aspx> (truy cập ngày 11/10/2017). Tỷ lệ nghèo ước tính của Châu Á đang phát triển được tính toán cho 34 DMC có dữ liệu, gồm: Ác-mê-nia, A-đéc-bai-gian, Băng-la-đét, Bu-tan, Liên bang Mi-crô-nê-xia, Phi-gi, Gruzia, Ấn Độ, In-đô-nê-xia, Ca-đắc-xtan, Ki-ri-ba-ti, Cộng hòa Cu-ru-gu-xtan, Lào, Ma-lai-xia, Man-đi-vo, Mông Cổ, Mi-an-ma, Nê-pan, Pa-ki-xtan, Pa-pua Niu Ghi-nê, Phi-lip-pin, Trung Quốc, Xa-moa, Quần đảo Xô-lô-môn, Xri Lan-ca, Tát-gi-ki-xtan, Thái Lan, Đông Ti-mo, Tông-ga, Tuốc-mê-ni-xtan, Tu-va-lu, U-đơ-bê-ki-xtan, Va-nu-a-tu, và Việt Nam.

Hình 1: Tỷ trọng ngày càng tăng của Châu Á và Thái Bình Dương trong tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu, năm 2000 và 2016

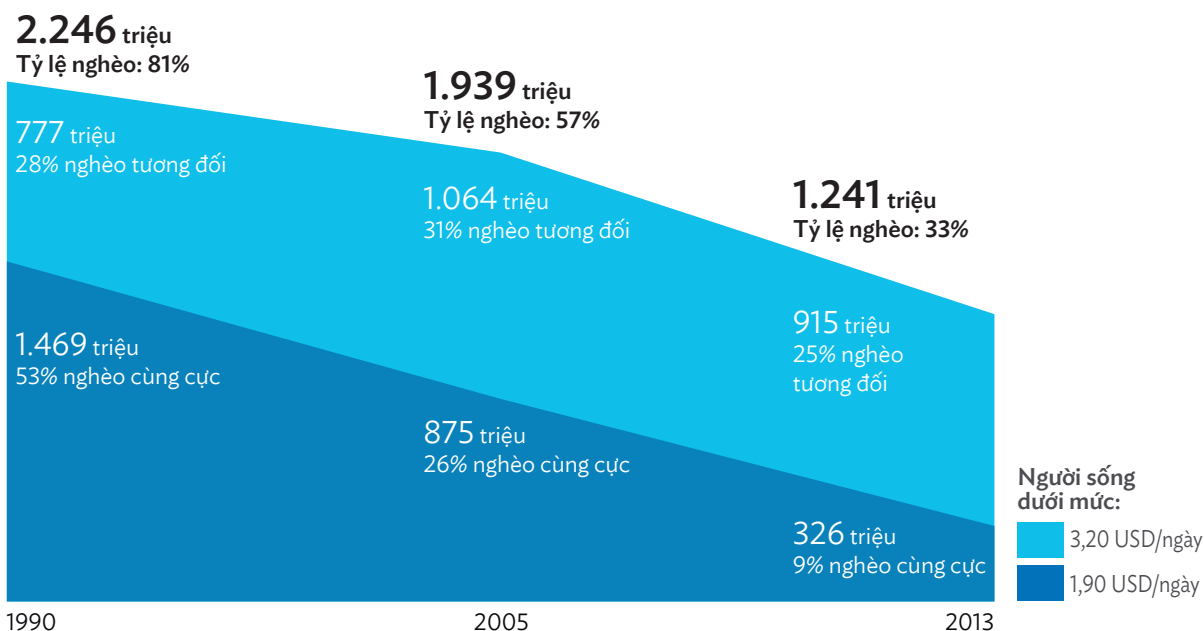


ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á, GDP = tổng sản phẩm quốc nội, PRC = Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

Ghi chú: Châu Á và Thái Bình Dương bao gồm các nền kinh tế thành viên phát triển và đang phát triển của ADB, ngoại trừ Quần đảo Cook và Đài Loan, Trung Quốc, nơi không có dữ liệu. Số liệu về GDP tính theo đồng đô-la Mỹ được chuyển đổi từ các đồng nội tệ, sử dụng tỷ giá hối đoái chính thức của một năm đơn nhất.

Nguồn: Ngân hàng Thế giới. *Chỉ số Phát triển thế giới*. <https://data.worldbank.org/data/reports.aspx?source=world-development-indicators> (truy cập ngày 5/3/2018)

Hình 2: Nghèo khổ và dễ tổn thương ở các quốc gia thành viên đang phát triển của ADB



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á

Ghi chú: Năm tham chiếu gần nhất cho các ước tính về tỷ lệ nghèo khổ là 2013. Các ngưỡng nghèo được trình bày theo sức mua tương đương năm 2011. Tổng số có thể không khớp do làm tròn.

Nguồn: Ngân hàng Thế giới. PovcalNet. <http://iresearch.worldbank.org/PovcalNet/home.aspx> (truy cập ngày 11/10/2017).

cư ngụ của 326 triệu người đang sống trong nghèo khổ cùng cực (hoặc dưới ngưỡng 1,90USD/ngày) vào năm 2013 (Hình 2). Có thêm 915 triệu người sống trên mức 1,90 USD/ngày song thấp hơn 3,20 USD/ngày. Những người này luôn có nguy cơ bị đẩy trở lại tình trạng nghèo cùng cực trong các đợt suy thoái kinh tế và các cú sốc bên ngoài khác. Số người không được bảo đảm an ninh lương thực cũng rất lớn: 64% số người không đủ ăn trên thế giới (gần 520 triệu người) sống ở Châu Á trong năm 2016.⁷

8. Bất bình đẳng gia tăng. Bất bình đẳng thu nhập đã gia tăng tại một số nước, và tình trạng bất bình đẳng xã

hội vẫn tồn tại. Gần 80% dân số khu vực sống ở những quốc gia nơi bất bình đẳng đang mở rộng (tính theo các hệ số Gini) trong giai đoạn từ thập niên 1990 tới thập niên 2000.⁸ Tỷ lệ nghèo khổ ở nông thôn vẫn cao hơn tại thành thị, và có sự bất bình đẳng đáng kể trong tỷ lệ tới trường và thành tích học tập, cũng như trong tiếp cận điện, nước và vệ sinh.⁹ Khoảng cách giới mang tính hệ thống vẫn tồn tại dai dẳng trong năng suất, mức lương và tỷ lệ nghèo thu nhập, đặc biệt ở các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ. Bất bình đẳng đang gia tăng có thể làm suy yếu sự gắn kết xã hội, đe dọa ổn định chính trị - xã hội và ảnh hưởng tới các triển vọng kinh tế của khu vực.

⁷ Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO), Quỹ Phát triển Nông nghiệp quốc tế, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Chương trình Lương thực thế giới (WFP), và Tổ chức Y tế thế giới (WHO). 2017. *Hiện trạng an ninh lương thực và dinh dưỡng trên thế giới năm 2017: Xây dựng khả năng thích ứng cho hòa bình và an ninh lương thực*. Rome: FAO. Không đủ ăn được định nghĩa là tình trạng theo đó mức tiêu thụ thực phẩm thông thường của một người không đủ để cung cấp năng lượng theo khẩu phần cần thiết nhằm duy trì cuộc sống bình thường, tích cực và khỏe mạnh. Số liệu ước tính cho Châu Á được dựa trên phân loại quốc gia của FAO.

⁸ Ngân hàng Thế giới. Chỉ số Phát triển thế giới. <https://data.worldbank.org/data/reports.aspx?source=world-development-indicators> (truy cập ngày 15/2/2018). Trong số 22 quốc gia có dữ liệu so sánh, tám nước (Ấn Độ, In-đô-nê-xia, Lào, Mông Cổ, Trung Quốc, Xri Lan-ca, Tát-gi-ki-xtan và Việt Nam) - chiếm khoảng 79% dân số của Châu Á đang phát triển trong năm 2015 - đã có các hệ số Gini gia tăng trong giai đoạn thập niên 1990 - 2000.

⁹ ADB. 2017. *Các chỉ số chính của Châu Á và Thái Bình Dương năm 2017*. Manila. Trong số 19 nền kinh tế có dữ liệu nghèo phân theo thành thị - nông thôn (dựa trên các khảo sát thu nhập và chi tiêu hộ gia đình quốc gia có sẵn, 2010-2016), tỷ lệ dân số sống dưới ngưỡng nghèo quốc gia luôn cao hơn ở nông thôn so với ở thành thị.

9. **Tiến bộ công nghệ.** Những tiến bộ trong nhiều lĩnh vực đa dạng – gồm cả các công nghệ di động và kỹ thuật số, rô-bốt, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, và in ấn 3-D – sẽ thay đổi ngoạn mục cách thức sản xuất, phân phối, cung cấp và tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ. Những công nghệ này có thể mở ra các ngành nghề mới và nâng cao đời sống của con người. Chúng có thể dẫn tới những cải thiện trong thiết kế và quản lý cơ sở hạ tầng, chăm sóc y tế, giáo dục, phổ cập tài chính, trách nhiệm giải trình của chính phủ, sự tham gia của xã hội dân sự, cùng nhiều thứ khác. Tuy nhiên, có những lo ngại về mức độ và chiều sâu của tác động của công nghệ đối với xã hội, gồm cả khả năng thay thế lao động (xem Hộp). Để chuẩn bị cho những tác động tiêu cực có thể xảy ra, các chính phủ phải điều chỉnh hệ thống giáo dục, đào tạo và an sinh xã hội.

10. **Biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai.** Biến đổi khí hậu và thiên tai đe dọa tính bền vững của phát triển trong dài hạn tại khu vực. Trong những thập niên gần đây, Châu Á và Thái Bình Dương đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể về số lượng, cường độ và tác động của những hiện tượng thời tiết cực đoan như bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán và sóng nhiệt. Các thảm họa địa vật lý, gồm động đất và sóng thần, cũng gây ra tổn thất nặng nề về sinh mạng và thiệt hại kinh tế. Bây trong số 10

quốc gia trên thế giới có rủi ro thiên tai ước tính cao nhất là các thành viên đang phát triển của ADB.¹⁰ Khu vực Thái Bình Dương đặc biệt dễ bị tổn thương, do tình trạng nước biển dâng dự báo đang đe dọa tới sự tồn tại của rất nhiều hòn đảo ở khu vực này.¹¹

11. **Áp lực môi trường gia tăng.** Những vấn đề môi trường chủ yếu mà khu vực này đang phải đối mặt gồm có ô nhiễm không khí, ô nhiễm và căng thẳng về nước, rác thải trên biển và dọc theo các đường bờ biển và khu vực ven biển, quản lý chất thải không thỏa đáng, phá rừng, suy thoái đất, và mất đa dạng sinh học. Áp lực môi trường gia tăng đặt ra những thách thức đối với tính bền vững và làm trầm trọng thêm khả năng dễ bị tổn thương của người nghèo, vốn phụ thuộc nặng nề vào các dịch vụ hệ sinh thái để phục vụ cho sinh kế và an ninh lương thực. Khu vực này cũng đối mặt với tình trạng khan hiếm nước do những biến đổi của khí hậu và nhu cầu về nước ngày càng gia tăng do tăng dân số nhanh và tăng trưởng kinh tế. Việc hiểu rõ mối liên hệ về an ninh nước – lương thực – năng lượng là hết sức quan trọng. Khoảng 70% nguồn nước ở Châu Á đang được sử dụng cho sản xuất lương thực, và nước được sử dụng trong sản xuất năng lượng. Bảo tồn tài nguyên và tiết kiệm thông qua sử dụng các công nghệ mới và chính sách công cũng là nhân tố thiết yếu.

CHÂU Á VÀ TIẾN BỘ CÔNG NGHỆ

Những tiến bộ trong công nghệ đang mở ra các cơ hội vô cùng to lớn để mọi người có thể kết nối, giao thương, và tiếp cận những dịch vụ hiện chưa có sẵn. Công nghệ mới đang mở rộng nền tảng cho giáo dục (thông qua các khóa học trực tuyến và lớp học ảo), và y tế (như chăm sóc sức khỏe từ xa). Các thị trường số hóa và dịch vụ trực tuyến tạo ra những cơ chế thương mại mới cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi các công nghệ như chuỗi khối (blockchain) có thể tạo ra cuộc cách mạng trong thanh toán và dịch vụ hậu cần, cũng như góp phần vào tài chính bao trùm. Các tiến bộ công nghệ gần đây đã khiến năng lượng tái tạo trở nên cạnh tranh hơn so với năng lượng dựa trên nguồn nhiên liệu hóa thạch, và các lưới điện nhỏ cục bộ sử dụng năng lượng tái tạo đã giúp mở rộng tiếp cận điện năng. Các phương tiện truyền thông hiện đại giờ đây có thể vươn tới những vùng sâu, vùng xa với chi phí tương đối thấp.

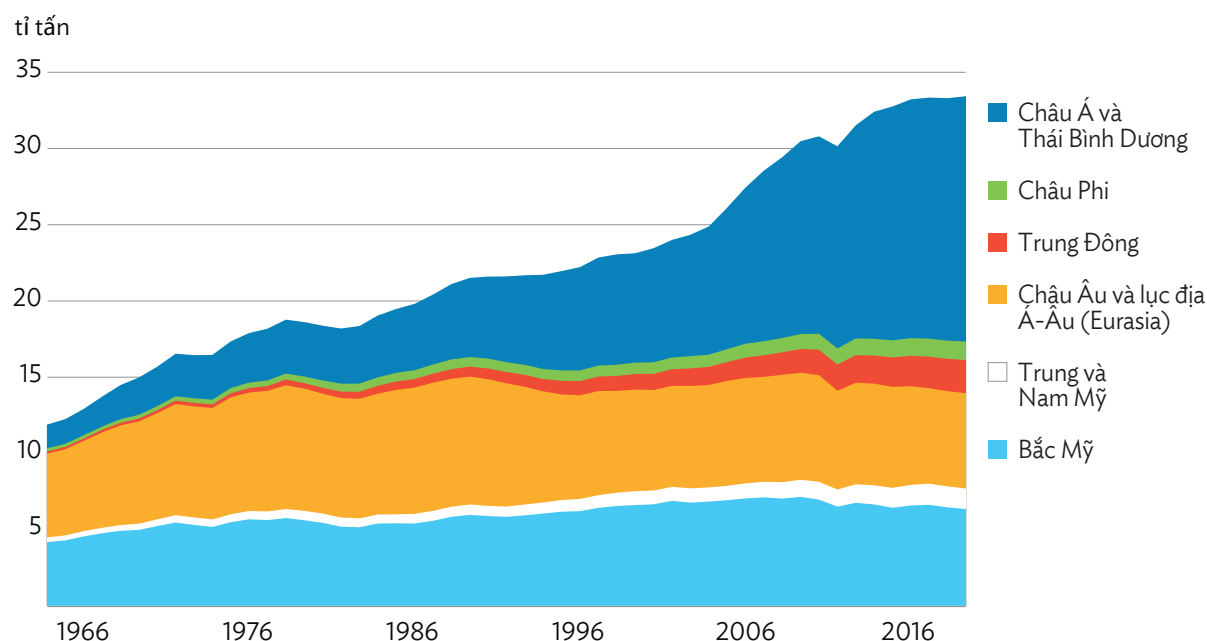
Thay đổi về công nghệ đang dẫn dắt tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống. Tuy nhiên, cũng có những lo ngại rằng nhiều việc làm có nguy cơ mất đi do mức độ tinh vi ngày càng cao của công nghệ rô-bốt và trí tuệ nhân tạo. Mặc dù những công nghệ mới sẽ dẫn tới tạo ra việc làm mới, gồm cả việc làm trong các ngành công nghiệp mới, song những công việc này sẽ đòi hỏi các kỹ năng mà rất nhiều người lao động chưa có, gia tăng khả năng thất nghiệp và/hoặc việc làm lương thấp cho các lao động ít kỹ năng hơn. Thách thức đối với khu vực là tận dụng tối ưu các cơ hội mà công nghệ mang lại, trong khi sẵn sàng cho việc giảm thiểu các nguy cơ.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á. 2018. *Triển vọng Phát triển Châu Á 2018*. Manila

¹⁰ Gồm Băng-la-đét, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin, Quần đảo Xô-lô-môn, Đông Ti-mo, Tông-ga, và Va-nu-a-tu. L. Kirch và cộng sự. 2017. Báo cáo Rủi ro thế giới: Phân tích và Triển vọng 2017. Berlin: Bündnis Entwicklung Hilft.

¹¹ ADB. 2013. *Kinh tế học Biến đổi khí hậu ở Châu Á*. Manila.

Hình 3: Phát thải khí các-bon đi-ô-xít theo khu vực



Ghi chú: Bao hàm phát thải các-bon từ việc tiêu thụ dầu mỏ, khí ga, và than đá cho các hoạt động liên quan tới sự đốt cháy.

Nguồn: BP. *Đánh giá số liệu thống kê BP về Năng lượng thế giới 2017*. Luân Đôn.

12. **Các mục tiêu phát triển đầy tham vọng.** Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), Hiệp định Paris về Biến đổi khí hậu, Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, và Chương trình Hành động Addis Ababa (với trọng tâm là sử dụng hàng tỉ để huy động nghìn tỉ) đang định hình chương trình nghị sự phát triển toàn cầu. Các SDG kêu gọi tất cả các quốc gia thúc đẩy những nỗ lực nhằm chấm dứt nghèo khổ, bảo vệ hành tinh, và bảo đảm mọi người dân đều được sống trong hòa bình và thịnh vượng.¹² Hiệp định Paris xác định một

kế hoạch nhằm giữ cho tình trạng nóng lên toàn cầu ở mức dưới 2°C.¹³ Xét tới quy mô dân số của khu vực, việc đạt được các SDG chủ chốt về nghèo khổ, nạn đói, và thiếu tiếp cận các dịch vụ xã hội sẽ phụ thuộc chủ yếu vào thành công của Châu Á và Thái Bình Dương.¹⁴ Khu vực này cũng có cơ hội định hình các nỗ lực toàn cầu trong giảm phát thải khí nhà kính (GHG), do nơi đây là nguồn phát thải GHG với tốc độ gia tăng nhanh nhất, chiếm tới 48% tổng lượng phát thải các-bon đi-ô-xít của ngành năng lượng trong năm 2016 (Hình 3).¹⁵

¹² Liên hợp quốc. Các Mục tiêu Phát triển Bền vững. <http://www.un.org/sustainabledevelopment/sustainable-development-goals>.

¹³ Được thông qua tại Hội nghị Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Phiên họp thứ 21 của các bên tham gia (COP21) tại Paris, Pháp, vào tháng 12/2015.

¹⁴ Ngân hàng Thế giới. PovcalNet. <http://iresearch.worldbank.org/PovcalNet/home.aspx> (truy cập ngày 11/10/2017); Ủy ban Kinh tế và Xã hội Châu Á và Thái Bình Dương, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc, và các bên khác. 2016. Chuyển đổi cho Phát triển bền vững: Thúc đẩy tính bền vững môi trường ở Châu Á và Thái Bình Dương. <http://www.unescap.org/sites/default/files/Full%20report.pdf>; và FAO, Quỹ Phát triển Nông nghiệp quốc tế, UNICEF, WFP, và WHO. 2017. *Hiện trạng an ninh lương thực và dinh dưỡng trên thế giới năm 2017: Xây dựng khả năng thích ứng cho hòa bình và an ninh lương thực*. Rome: FAO. Dựa trên những ước tính mới nhất, Châu Á và Thái Bình Dương là nơi cư ngụ của 43% số người nghèo cùng cực của thế giới đang phát triển (sử dụng ngưỡng 1,90 USD/ngày theo sức mua tương đương năm 2011; thế giới đang phát triển bao gồm tất cả các nước có thu nhập thấp và trung bình trong cơ sở dữ liệu của PovcalNet, sử dụng phân loại của Ngân hàng Thế giới), 64% số người thiếu ăn của thế giới, 35% dân số toàn cầu không được tiếp cận điện, 42% dân số toàn cầu không được tiếp cận nguồn nước bảo đảm, và 63% dân số toàn cầu không được tiếp cận vệ sinh cơ bản.

¹⁵ BP Plc. *Đánh giá số liệu thống kê BP về Năng lượng thế giới 2017*. Luân Đôn. Phát thải các-bon chỉ bao hàm phát thải từ việc tiêu thụ dầu mỏ, khí ga, và than đá cho các hoạt động liên quan tới sự đốt cháy và dựa trên các hệ số phát thải các-bon đi-ô-xít mặc định cho đốt cháy, được liệt kê trong bản kiểm kê GHG quốc gia của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC. 2006. Hướng dẫn của IPCC về kiểm kê khí nhà kính quốc gia. Nhật Bản). Nó không bao gồm các-bon được cô lập, các nguồn phát thải các-bon khác, hoặc phát thải các loại khí nhà kính khác. Ước tính cho Châu Á được dựa trên cách thức nhóm các quốc gia của BP.

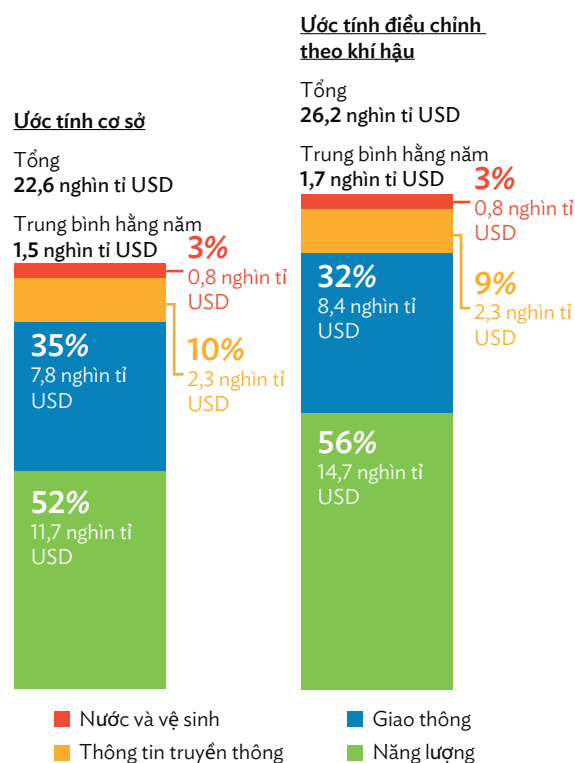
Xét tới quy mô dân số của khu vực, việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững chủ chốt về nghèo khổ, nạn đói, và thiếu tiếp cận các dịch vụ xã hội sẽ phụ thuộc chủ yếu vào thành công của Châu Á và Thái Bình Dương. Khu vực này cũng có cơ hội định hình các nỗ lực toàn cầu trong giảm phát thải khí nhà kính (GHG), do nơi đây là nguồn phát thải GHG với tốc độ gia tăng nhanh nhất.

13. **Sự nổi lên của các đối tác phát triển mới.** Số lượng các thể chế phát triển ở cấp khu vực và toàn cầu hiện đang hoạt động tại Châu Á và Thái Bình Dương đã gia tăng đáng kể trong thập niên vừa qua. Trong đó bao gồm sự nổi lên của các CSO và các nhà tài trợ phi truyền thống, như các tổ chức từ thiện và phúc thiện; cùng việc thành lập các ngân hàng phát triển đa phương mới, như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á và Ngân hàng Phát triển mới. Xét tới tầm quan trọng đang gia tăng của dòng vốn tư nhân, khu vực tư nhân cần được khuyến khích đóng vai trò lớn hơn trong quá trình phát triển. Phối hợp và thúc đẩy thông qua quan hệ đối tác xuyên qua các biên giới quốc gia, thể chế và công – tư đang trở nên hết sức quan trọng.

14. **Tác động của toàn cầu hóa.** Hội nhập chặt chẽ với các thị trường toàn cầu đã mang lại lợi ích cho khu vực nhờ thúc đẩy thương mại và các dòng vốn bên ngoài. Các chuỗi giá trị toàn cầu tinh vi đã nổi lên, tạo ra những mạng lưới sản xuất xuyên biên giới quốc gia. Được hỗ trợ bởi những cải cách định hướng thị trường và ổn định kinh tế vĩ mô, đây là một trong những động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng của khu vực. Tuy nhiên, hội nhập với các mạng lưới toàn cầu cũng đặt các nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài. Tác động của suy thoái và biến động trên các thị trường vốn đã có ảnh hưởng ngày càng sâu rộng hơn. Cuộc khủng hoảng tài chính trong giai đoạn 2007-2009 đã cho thấy các nguy cơ của những dòng vốn lớn trong một kỷ nguyên mà các thị trường tài chính ngày càng kết nối chặt chẽ với nhau. Toàn cầu hóa và công nghệ cũng liên quan tới việc gia tăng bất bình đẳng ở rất nhiều nước.

15. **Thiếu hụt cơ sở hạ tầng.** Khu vực này vẫn cần những nguồn lực đáng kể để lấp đầy sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng, đặc biệt ở những vùng đang tụt hậu. Hơn 400 triệu người dân Châu Á thiếu điện,¹⁶ khoảng 300

Hình 4: Nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng ước tính theo lĩnh vực, 2016-2030 (giá năm 2015)



Ghi chú: Nhu cầu ước tính cho 45 quốc gia thành viên đang phát triển. Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á. 2017. *Đáp ứng nhu cầu cơ sở hạ tầng của Châu Á*. Manila

¹⁶ Ủy ban Kinh tế - Xã hội Châu Á và Thái Bình Dương, ADB, và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc. 2017. *Xóa nghèo và thúc đẩy thịnh vượng ở Châu Á và Thái Bình Dương đang thay đổi*. Bangkok.

triệu người không được tiếp cận nước sạch, và 1,5 tỉ người thiếu các điều kiện vệ sinh cơ bản.¹⁷ Cơ sở hạ tầng chất lượng thấp đòi hỏi được chú trọng tức thì. Tại rất nhiều quốc gia, tình trạng thiếu điện đang kìm hãm tăng trưởng kinh tế và các mạng lưới giao thông vận tải chưa phát triển đã hạn chế dòng lưu thông của con người, hàng hóa và dịch vụ. Việc cải tạo cũng như quản lý và bảo trì tốt hơn các công trình hạ tầng là hết sức quan trọng. Dựa trên những số liệu ước tính gần đây của ADB, Châu Á và Thái Bình Dương sẽ cần đầu tư 26,2 nghìn tỉ USD trong giai đoạn 2016-2030, hoặc 1,7 nghìn tỉ USD mỗi năm, để duy trì đà tăng trưởng, xóa nghèo, và ứng phó biến đổi khí hậu (Hình 4). Khu vực tư nhân sẽ là một nguồn tài trợ quan trọng.

16. Đô thị hóa nhanh. Tỷ lệ dân số đô thị của khu vực đã tăng từ khoảng 20% trong thập niên 1950 lên tới khoảng 48% vào năm 2018. Tới năm 2030, dự kiến con số này sẽ tăng lên tới 55%, tương đương khoảng 2,5 tỉ người sẽ sống ở các đô thị.¹⁸ Đô thị hóa nhanh mang lại cả cơ hội và thách thức. Sự chuyển dịch dân số từ nông thôn ra thành thị thường gắn với các cơ hội kinh tế, tiếp cận tốt hơn các dịch vụ giáo dục và y tế, và điều kiện sống tốt hơn. Tuy nhiên, các thành phố ở Châu Á và Thái Bình Dương đang mở rộng và việc quản lý ngày càng phức tạp. Cần giải quyết tình trạng xuống cấp môi trường và thiếu hụt to lớn về cơ sở hạ tầng đô thị. Châu Á đang phát triển là nơi cư ngụ của 431 triệu người sống trong các khu ổ chuột vào năm 2014 – tương đương với 58% tổng dân số của các khu ổ chuột trên toàn thế giới.¹⁹ Các thành phố, đặc biệt là những đô thị vùng trũng nằm dọc theo bờ biển, đang ngày càng dễ tổn thương trước những thảm họa thiên nhiên.

17. Thay đổi về nhân khẩu học. Với tuổi thọ kéo dài hơn và tỉ lệ sinh giảm, một số DMC đang già hóa nhanh. Liên hợp quốc dự báo rằng dân số cao tuổi (từ 65 tuổi trở lên) ở Châu Á và Thái Bình Dương sẽ tăng từ khoảng 334 triệu trong năm 2016 lên tới 870 triệu vào năm 2050. Trong giai đoạn này, tỉ lệ người cao tuổi trong tổng dân số sẽ tăng từ 8,1% lên tới 18,1%.²⁰ Với số người cao tuổi nhiều hơn so với dân số trong độ tuổi lao động, các chính phủ đang đối mặt với thách thức về tài chính như nguồn thu thuế thấp hơn và chi tiêu y tế tăng lên. Người cao tuổi tại các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC) của ADB, nhất là phụ nữ, thường thiếu lương hưu hoặc bảo hiểm y tế thích hợp. Ngược lại, một số DMC có dân số trẻ đang gia tăng. Có hai tỉ người dưới tuổi 30 đang sống tại Châu Á và Thái Bình Dương, chiếm 54% tổng dân số trẻ toàn cầu.²¹ Điều kiện nhân khẩu học thuận lợi, hoặc “lợi tức dân số”, thường gắn với phát triển kinh tế mạnh mẽ và tiến bộ xã hội, nhưng điều này còn tùy thuộc vào khả năng các DMC có thể cung cấp việc làm có chất lượng và tối ưu hóa năng suất của người lao động.²²

18. Quản trị nhà nước và năng lực thể chế. Quản lý những thách thức và cơ hội mà bối cảnh đang thay đổi của khu vực mang lại đòi hỏi quản trị nhà nước hiệu quả. Tuy nhiên, rất nhiều quốc gia trong khu vực đang đối mặt với các vấn đề về quản trị, gồm các dịch vụ công nghèo nàn, các thể chế chính phủ yếu kém, và tham nhũng. Cải cách quản lý nhà nước để chống tham nhũng và tăng cường các dịch vụ công chuyên nghiệp, chất lượng điều tiết, và pháp quyền là cần thiết để duy trì đà phát triển và bảo đảm rằng lợi ích của tăng trưởng được chia sẻ công bằng và rộng khắp.

¹⁷ UNICEF và WHO. 2015. *Tiến triển về vệ sinh và nước sạch: Cập nhật 2015 và đánh giá MGD*. Geneva.

¹⁸ Vụ Kinh tế - Xã hội Liên hợp quốc, Ban dân số. 2018. *Triển vọng đô thị hóa thế giới: Ấn bản sửa đổi 2018*. New York.

¹⁹ Ngân hàng Thế giới. *Chỉ số phát triển thế giới*. <http://databank.worldbank.org/data/reports.aspx?source=world-development-indicators> (truy cập ngày 19/2/2018).

²⁰ Vụ Kinh tế - Xã hội Liên hợp quốc, Ban dân số. 2017. *Triển vọng đô thị hóa thế giới: Ấn bản sửa đổi 2017*. New York.

²¹ Vụ Kinh tế - Xã hội Liên hợp quốc, Ban dân số. 2017. *Triển vọng đô thị hóa thế giới: Ấn bản sửa đổi 2017*. New York.

²² TS. Park, S-H. Lee, và A. Mason, chủ biên. 2011. *Già hóa, tăng trưởng kinh tế, và an sinh cho người cao tuổi ở Châu Á*. Manila: ADB/Cheltenham, United Kingdom; và Northampton, Massachusetts, United States: Edward Elgar Publishing.

III. TÂM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA ADB



19. **Tâm nhìn của ADB cho Châu Á và Thái Bình Dương.** Khi khu vực chuyển đổi đồng thời những nhu cầu và thách thức của các DMC cũng thay đổi, ADB cũng cần thay đổi. Trong Chiến lược 2030, ADB sẽ duy trì các nỗ lực của mình để xóa nghèo cùng cực, xét tới chương trình nghị sự về nghèo khổ còn dang dở của khu vực, và mở rộng tầm nhìn tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững. ADB sẽ giúp khu vực này thịnh vượng bằng cách duy trì tăng trưởng kinh tế có chất lượng và tạo ra cơ hội việc làm. ADB sẽ thúc đẩy sự đồng đều để bảo đảm rằng các thành quả kinh tế được chia sẻ rộng rãi. ADB sẽ hỗ

ADB sẽ duy trì nỗ lực xóa nghèo cùng cực đồng thời hướng mục tiêu tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững trong bối cảnh khu vực vẫn chưa hoàn thành các chương trình nghị sự về nghèo đói

ADB sẽ tiếp tục ưu tiên hỗ trợ các quốc gia nghèo nhất và dễ bị tổn thương của khu vực.

trợ tính thích ứng và bền vững của các quốc gia, nhất là đối với dân số dễ tổn thương, và thúc đẩy hợp tác hội nhập khu vực (Hình 5). ADB sẽ tiếp tục ưu tiên hỗ trợ cho những quốc gia nghèo nhất và dễ tổn thương nhất trong vùng.

20. **Đạt được các cam kết toàn cầu.** Khát vọng của ADB đối với Châu Á và Thái Bình Dương là nhất quán với những cam kết toàn cầu chủ chốt mà cả các DMC và ADB cùng cam kết thúc đẩy – các Mục tiêu Phát triển bền vững và chương trình nghị sự Tài chính cho Phát triển liên quan, Hiệp định Paris về Biến đổi khí hậu và Khung hành động Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai. Các hoạt động trong tương lai của ADB sẽ được thiết kế để giúp đáp ứng những mục tiêu và chỉ tiêu này.²³ ADB cũng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chương trình nghị sự G20 về phát triển cơ sở hạ tầng như một nguồn của tăng trưởng toàn cầu.

21. **Thúc đẩy phát triển bền vững thông qua hoạt động hỗ trợ trong các lĩnh vực xã hội và cơ sở hạ tầng.** Trong khi ADB sẽ mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế và an sinh xã hội, cơ sở hạ tầng vẫn là một ưu tiên chủ chốt trong các hoạt động của ngân hàng. Cơ sở hạ tầng đóng vai trò thiết yếu trong tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Đầu tư cơ sở hạ tầng bền vững sẽ là yếu tố trung tâm để đạt được các cam kết toàn cầu về khắc phục biến đổi khí hậu và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai.²⁴ Cơ sở hạ tầng cũng giúp đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội khác có chất lượng cao; giải quyết những thách thức mới nổi như già hóa dân số; và phát triển các kỹ năng để thích ứng với công nghệ mới. ADB sẽ thúc đẩy các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng chất lượng với các

²³ Tâm nhìn của ADB về một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, bền vững và thích ứng là nhất quán với các SDG và Chương trình Nghị sự Phát triển 2030. Các mục tiêu chủ chốt cho hoạt động của ADB bao gồm xóa nghèo (SDG 1); bình đẳng giới (SDG 5); năng lượng sạch với giá hợp lý (SDG 7); tăng trưởng kinh tế và việc làm thỏa đáng (SDG 8); công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng (SDG 9); giảm bất bình đẳng (SDG 10); và hành động chống biến đổi khí hậu (SDG 13). Các hoạt động của ADB cũng góp phần vào mục tiêu xóa đói (SDG 2), sức khỏe tốt và phúc lợi (SDG 3), giáo dục có chất lượng (SDG 4), nước sạch và vệ sinh (SDG 6), các thành phố và cộng đồng bền vững (SDG 11), tiêu dùng bền vững (SDG 12), và hòa bình và công lý, các thể chế vững mạnh (SDG 16). Hỗ trợ của ADB cho việc bảo tồn và phục hồi vốn tài nguyên (đoạn 52) sẽ góp phần vào mục tiêu bảo tồn đời sống dưới đại dương (SDG 14) và trên cạn (SDG 15). Các hoạt động của ADB cũng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các quan hệ đối tác để đạt được các SDG (SDG 17).

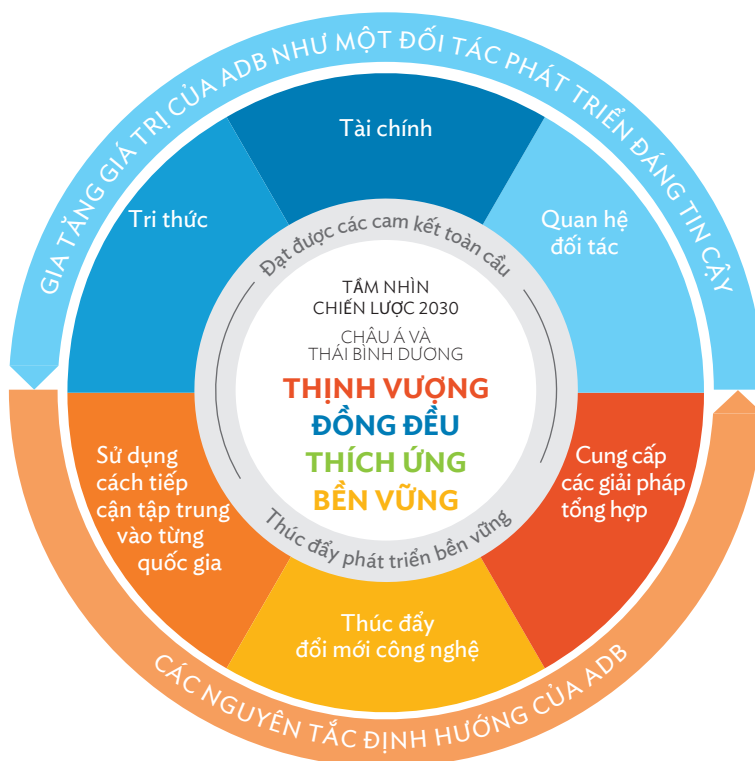
²⁴ Cơ sở hạ tầng bền vững là cơ sở hạ tầng được thiết kế, xây dựng và vận hành theo cách thức bền bỉ, công bằng về mặt xã hội, và khả thi về mặt kinh tế và môi trường. ADB. 2018. Báo cáo thường niên 2017. Manila.

yếu tố xanh, bền vững, thích ứng và đồng đều. Thông qua các hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, ADB sẽ tìm cách cải thiện tiếp cận của người nghèo, phụ nữ và các nhóm dễ tổn thương (gồm cả người cao tuổi và người khuyết tật) tới các dịch vụ năng lượng, giao thông, nước sạch, và vệ sinh cơ bản. ADB sẽ tăng cường tính kết nối bên trong và giữa các quốc gia để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo hơn nữa.

22. Gia tăng giá trị của ADB. ADB sẽ vẫn là một đối tác phát triển đáng tin cậy, cung cấp các hoạt động với chất lượng cao nhất. ADB mang tới một góc nhìn riêng về khu vực này, kết hợp với sự hiện diện mạnh mẽ tại các quốc gia và những mối quan hệ khách hàng được thiết lập qua rất nhiều năm hoạt động. Hỗ trợ của ADB sẽ kết hợp giữa tài trợ, tri thức và quan hệ đối tác để tối ưu hóa tác động phát triển cho các khách hàng. Là một nhà tài trợ và xúc tiến tài trợ đáng tin cậy, ADB sẽ cung

cấp nguồn tài trợ riêng của ngân hàng, đồng thời huy động và xúc tác tài trợ từ các nguồn khác. Là một đơn vị cung cấp tri thức, ADB sẽ tập trung vào những giá trị thực tế phù hợp với điều kiện địa phương, rút ra các bài học và nhân rộng những thực tiễn hiệu quả (gồm cả chuyển giao công nghệ, bảo đảm an toàn môi trường và xã hội, và các tiêu chuẩn tín dụng) trên khắp khu vực và cả ngoài khu vực. Là nơi tập hợp các quan hệ đối tác, ADB sẽ thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các đối tác và bên hữu quan khác nhau, bao gồm các thể chế tài chính quốc tế, các đối tác phát triển song phương, các tổ chức từ thiện, các tổ chức xã hội dân sự (CSO) và khu vực tư nhân. Phù hợp với các nỗ lực của G20 để tăng cường quản trị tài chính toàn cầu, việc phối hợp với Quỹ Tiền tệ thế giới và các ngân hàng phát triển đa phương khác sẽ giúp tối ưu hóa tác động của hệ thống các thể chế tài chính quốc tế như một tổng thể. ADB cũng sẽ gia tăng chức năng nhà phát triển dự án của mình.

Hình 5: Tầm nhìn, gia tăng giá trị, và các nguyên tắc định hướng của ADB



ADB = Ngân hàng Phát triển Châu Á.
 Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

IV. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ADB



23. Sử dụng cách tiếp cận tập trung vào từng quốc gia. Chương trình nghị sự phát triển toàn cầu đầy tham vọng cần được điều chỉnh cho phù hợp với các bối cảnh địa phương cụ thể. Các DMC có sự khác biệt đáng kể về nhu cầu, sức mạnh thể chế, và sự sẵn có nguồn lực, gồm cả giữa các nước có thu nhập bình quân đầu người tương đương nhau. ADB sẽ điều chỉnh cách tiếp cận để đáp ứng những nhu cầu khác biệt của cơ sở khách hàng đa dạng của mình. Trong Chiến lược 2030, ADB sẽ tăng cường hoạt động đối thoại chính sách và phân tích, gồm cả những nỗ lực để đạt được các chỉ tiêu ở cấp quốc gia với các SDG và Hiệp định Paris. Chiến lược đối tác quốc gia (CPS) sẽ tiếp tục là nền tảng chủ chốt để xác định trọng tâm hoạt động của ADB tại một quốc gia – với DMC là đầu tàu phát triển của chính họ và ADB là đối tác cung cấp các giải pháp được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và thách thức phát triển. ADB sẽ tiến hành chọn lọc ở cấp độ quốc gia để bảo đảm rằng nguồn lực của mình sẽ không bị dàn trải, trong khi duy trì phạm vi để bảo đảm linh hoạt. Sự tham gia của ADB trong các chủ đề hoặc lĩnh vực cụ thể tại một quốc gia sẽ dựa trên lợi thế so sánh của

ADB so với các đối tác phát triển khác, nhu cầu cụ thể của quốc gia, và tiềm năng gia tăng giá trị trong phạm vi năng lực và nguồn lực của ADB. Dựa trên nền tảng hợp tác mạnh mẽ lâu dài, ADB sẽ tăng cường hơn nữa sự phối hợp và quan hệ đối tác với các thể chế tài chính quốc tế khác, các đối tác song phương, CSO và khu vực tư nhân ở cấp độ quốc gia.

24. Thúc đẩy đổi mới công nghệ. ADB sẽ tích cực và chủ động tìm kiếm những cách thức để thúc đẩy việc sử dụng các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động của mình và cung cấp hỗ trợ xây dựng năng lực cho các DMC. ADB sẽ hỗ trợ các quốc gia xây dựng chính sách và cải thiện môi trường điều tiết cho nền kinh tế số, mở rộng kết nối Internet và đầu tư vào phần cứng và phần mềm. Trong các hoạt động cơ sở hạ tầng, ADB sẽ thúc đẩy các công nghệ tiên tiến giúp giảm chi phí vòng đời và tăng tính bền vững, cải thiện hiệu suất và chất lượng của dịch vụ, và giảm tối đa những tác động tiêu cực về môi trường và xã hội. ADB sẽ tích hợp việc sử dụng công nghệ tiên tiến bằng cách tiến hành thí điểm, tăng cường thiết kế dự án, nhấn mạnh chất lượng trong hoạt động đấu thầu, và huy động các chuyên gia trong từng chủ đề.

25. Cung cấp các giải pháp tổng hợp. ADB sẽ cung cấp các giải pháp tổng hợp gắn kết tri thức chuyên môn trong hàng loạt lĩnh vực và chủ đề. Những giải pháp này sẽ được cung cấp thông qua sự kết hợp các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân, đáp ứng tốt nhất nhu cầu cụ thể tại từng quốc gia. ADB sẽ tăng cường cách tiếp cận Một ADB – với các cán bộ hoạt động ở cả khu vực công và tư để đánh giá tiềm năng của các giải pháp khu vực tư nhân một cách hệ thống, trên cả khía cạnh cung cấp dịch vụ và tài trợ, và sẽ sử dụng chúng khi phù hợp. CPS sẽ là nền tảng chính để cung cấp những giải pháp tổng hợp này thông qua sự tham gia sâu rộng hơn tại các quốc gia và các văn phòng đại diện thường trú hoạt động mạnh mẽ hơn.

Có sự khác biệt đáng kể về nhu cầu, sức mạnh thể chế và sự sẵn có nguồn lực giữa các DMC, ngay cả giữa các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người tương đương nhau. ADB sẽ điều chỉnh cách tiếp cận để đáp ứng những nhu cầu khác biệt từ các khách hàng đa dạng của mình.

V. CÁCH TIẾP CẬN KHÁC BIỆT CHO TỪNG NHÓM QUỐC GIA



26. Các quốc gia trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ. Các quốc gia trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ (FCAS) đối mặt với mức độ bất ổn định lớn hơn và có nhu cầu đáng kể về tăng cường năng lực thể chế.²⁵ Tại những quốc gia được xác định thuộc nhóm FCAS, hỗ trợ của ADB sẽ tập trung vào phát triển thể chế và cải cách quản lý nhà nước, các dịch vụ xã hội và cơ sở hạ tầng thiết yếu, và hỗ trợ xã hội trọng điểm. ADB sẽ hỗ trợ những nỗ lực để xây dựng khả năng thích ứng, giải quyết những căn nguyên của xung đột và thúc đẩy hòa giải và tái thiết. ADB sẽ tăng cường kỹ năng của cán bộ, điều chỉnh các quy trình thực thi cho phù hợp với thực tiễn của quốc gia, tăng cường phối hợp với các đối tác phát triển khác và các tổ chức xã hội dân sự để giúp cho chiến lược đối tác quốc gia và các hoạt động của ADB trở nên nhạy bén hơn với bối cảnh xung đột và dễ đổ vỡ. ADB sẽ tăng cường nguồn lực để đáp ứng chi phí gia tăng cho việc xử lý và giám sát do vấn đề an ninh và các nhu cầu liên quan khác, cũng như bảo đảm rằng các quốc gia đã vượt qua được tình trạng xung đột và dễ đổ vỡ sẽ không quay trở lại tình trạng này.

27. Các quốc đảo nhỏ đang phát triển. Điều lệ của ADB dành sự chú ý đặc biệt tới nhu cầu của các quốc gia thành viên nhỏ hơn và kém phát triển hơn trong khu vực.²⁶ Các quốc đảo nhỏ đang phát triển (SIDS) đặc biệt dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu và các cú sốc do thiên tai. Đa dạng sinh học phong phú và các khu vực ven biển tại đây cũng dễ chịu tác động của sự xuống cấp môi trường. Nền kinh tế của các quốc gia này thường xuyên bị hạn chế bởi thị trường trong nước nhỏ bé, chi phí kinh doanh cao và khó khăn trong kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Các quốc đảo nhỏ đang phát triển cũng đối mặt với hạn chế trầm trọng về năng lực thể chế giống như các quốc gia trong bối cảnh dễ xung đột và đổ vỡ. Do đó, rất nhiều DMC của ADB nằm

trong nhóm FCAS là các quốc đảo nhỏ, cho dù xung đột không phải là nguy cơ chủ đạo.²⁷ Họ cũng phải đối mặt với khả năng tổn thương cao trước các cú sốc kinh tế, vốn thường bị làm trầm trọng thêm do cơ sở kinh tế nhỏ hẹp, xuất khẩu hạn chế, và phụ thuộc nặng nề vào các nhà cung cấp nước ngoài đối với rất nhiều hàng hóa và dịch vụ thiết yếu. Trong Chiến lược 2030, ADB sẽ mở rộng trọng tâm sang các SIDS (gồm cả các SIDS không được phân loại là FCAS).²⁸ Hỗ trợ của ADB sẽ tập trung vào thích nghi biến đổi khí hậu, tính bền vững về môi trường, và quản lý rủi ro thiên tai. ADB sẽ tăng cường hơn nữa khả năng kết nối và tiếp cận trong những lĩnh vực như công nghệ thông tin và truyền thông (ITC), vận tải đường biển và đường hàng không; và nhấn mạnh việc tăng cường năng lực thể chế để hỗ trợ nỗ lực quản lý rủi ro tài chính và kinh tế của các quốc gia này. ADB sẽ giúp các SIDS cải thiện môi trường kinh doanh, đổi mới doanh nghiệp nhà nước (SOE), tăng cường các quan hệ đối tác công tư (PPP) để giảm chi phí kinh doanh, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công và thúc đẩy tăng trưởng với khu vực tư nhân là động lực. ADB sẽ tiếp tục điều chỉnh các quy trình hoạt động để đáp ứng nhu cầu và khắc phục những hạn chế tại các quốc đảo nhỏ đang phát triển, tăng cường xây dựng năng lực kỹ thuật trực tiếp và hỗ trợ thực thi tương tự với những gì đang được thực hiện trong khuôn khổ Kế hoạch hành động cải thiện dự án Thái Bình Dương, và tăng cường hơn nữa sự hiện diện tại các quốc gia này.²⁹

28. Các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp. Các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình thấp đối mặt với hàng loạt thách thức trên phạm vi rộng trong việc duy trì và thúc đẩy tiến độ tăng trưởng. ADB sẽ cung cấp nguồn tài trợ dài hạn đáng kể và có thể dự báo để hỗ trợ các quốc gia thu nhập thấp

²⁵ ADB phân loại một quốc gia là FCAS thông qua sử dụng cách tiếp cận hài hòa hóa được áp dụng chung giữa Ngân hàng Phát triển Châu Phi, ADB và Ngân hàng Thế giới. Kế hoạch hoạt động của ADB về FCAS cho phép ngân hàng đưa vào những quốc gia khác có bối cảnh dễ đổ vỡ tương tự hoặc có tình trạng dễ đổ vỡ và xung đột ở cấp dưới quốc gia, có tham vấn với quốc gia đó. Tính tới tháng 6/2018, chưa có thêm quốc gia nào được xác định là FCAS thông qua quy trình này. ADB. 2013. *Kế hoạch hoạt động để nâng cao hiệu quả của ADB tại các bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ*. Manila.

²⁶ ADB. 1996. *Hiệp định thành lập Ngân hàng Phát triển Châu Á*. Manila.

²⁷ Liên hợp quốc phân loại SIDS. Tính tới tháng 5/2018, trong số chín DMC của ADB được phân loại là FCAS, bảy nước là SIDS. ADB sẽ định kỳ đánh giá và hoàn thiện các định nghĩa về FCAS và SIDS nhất quán với các đối tác phát triển khác.

²⁸ Các SIDS hiện không thuộc nhóm FCAS là Quần đảo Cook, Phi-gi, Man-di-vơ, Pa-lau, Xa-moa, Đông Ti-mo, Tông-ga và Va-nu-a-tu.

²⁹ ADB. 2016. *Cách tiếp cận Thái Bình Dương, 2016-2020*. Manila.

Nhất quán với tầm nhìn về thúc đẩy tính đồng đều, ADB sẽ ưu tiên hỗ trợ cho các khu vực bị tụt hậu và các vùng trũng nghèo khổ ở các quốc gia thành viên đang phát triển, gồm cả trong các quốc gia thu nhập trung bình cao.

và trung bình thấp, và sẽ là một đối tác tin cậy trong việc hỗ trợ cải cách cơ cấu và hệ thống. Trọng tâm của ADB sẽ bao gồm cơ sở hạ tầng xanh và đồng đều, các dịch vụ xã hội và an sinh xã hội, đô thị hóa bền vững, chuyển đổi cơ cấu để tăng cường năng suất và tính cạnh tranh, cải cách khu vực công, phát triển khu vực tư nhân, và huy động nguồn lực trong nước. ADB cũng sẽ hỗ trợ cải cách các SOE và gia tăng hoạt động ở khu vực tư nhân bằng cách thu hút các nhà đầu tư tư nhân và mang đến các nhà đồng tài trợ thương mại. Sự chú trọng đặc biệt sẽ được dành cho các quốc gia dễ tổn thương do điều kiện địa lý – như ở khu vực đồi núi – vốn đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng do biến đổi khí hậu.

29. Các quốc gia thu nhập trung bình cao. Rất nhiều quốc gia thu nhập trung bình cao (UMIC) đã cải thiện đời sống đáng kể, nhưng các quốc gia có sự khác nhau trong phát triển kinh tế, thách thức xã hội, tiếp cận các thị trường vốn, và sức mạnh thể chế. ADB sẽ tập trung vào những lĩnh vực nơi mình có thể bổ sung giá trị cao nhất bằng cách giúp các quốc gia tăng cường tiếp cận thị trường vốn, củng cố các thể chế, và xây dựng các dự án hình mẫu. ADB sẽ mở rộng hoạt động ở khu vực tư nhân, gồm cả quan hệ đối tác công tư; cung cấp hỗ trợ mục tiêu cho những cải cách trong lĩnh vực tài chính và SOE; cũng như tăng cường khả năng thích ứng của các quốc gia trước các cú sốc. Chia sẻ kinh nghiệm, các thông lệ tốt nhất, và đổi mới sáng tạo sẽ ngày càng trở thành những yếu tố quan trọng trong hoạt động của ADB tại các UMIC thay vì khối lượng cho vay, đặc biệt trong những lĩnh vực then chốt như hàng hóa công cộng khu vực, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, hội nhập và hợp tác khu vực, và các vấn đề xã hội mới nổi như già hóa. ADB sẽ tạo thuận lợi cho việc hợp tác giữa các quốc gia thành viên đang phát triển để chia sẻ những tri thức này.

30. Các vùng trũng nghèo khổ và dễ đổ vỡ ở cấp dưới quốc gia. Nhất quán với tầm nhìn về thúc đẩy tính đồng đều, ADB sẽ ưu tiên hỗ trợ cho các khu vực bị tụt hậu và các vùng trũng nghèo khổ ở các quốc gia thành viên đang phát triển, gồm cả trong các quốc gia thu nhập

trung bình cao. Các vùng hoặc bộ phận dân cư này tiếp tục trải qua nghèo khổ dai dẳng, thường là do tính dễ đổ vỡ và xung đột ở các quốc gia. ADB sẽ áp dụng cách tiếp cận trọng tâm để đáp ứng các nhu cầu riêng biệt tại những vùng này, gồm cả hỗ trợ kỹ thuật bổ sung và các quy trình hoạt động đơn giản hóa.

31. Tốt nghiệp. ADB sẽ tiếp tục áp dụng chính sách tốt nghiệp hiện thời song song với việc rà soát hiệu quả của chính sách này.³⁰ Quá trình tốt nghiệp hỗ trợ thông thường của ADB sẽ có sự tham vấn chặt chẽ với quốc gia, bao gồm một phân tích và đánh giá những yếu tố chủ chốt của chính sách tốt nghiệp. Trong giai đoạn chuyển tiếp, hỗ trợ của ADB sẽ tập trung chủ yếu vào tăng cường các chính sách và thể chế cần thiết cho việc tốt nghiệp bền vững, hỗ trợ hàng hóa công cộng khu vực và toàn cầu, và tạo ra tri thức. Những ưu tiên này sẽ được phản ánh trong CPS.

32. Đa dạng hóa điều khoản của các sản phẩm và công cụ. ADB sẽ tiến hành một phân tích chi tiết và thảo luận với nhiều bên hữu quan khác nhau về khả năng đa dạng hóa hơn nữa các điều khoản tài trợ của mình. ADB sẽ cân nhắc sử dụng một phạm vi rộng các điều khoản tài trợ để triển khai những cách tiếp cận khác biệt, và giúp hoàn thành sứ mệnh của mình cũng như tối ưu hóa tác động phát triển.

33. Tài trợ ưu đãi. ADB sẽ hướng nguồn tài trợ ưu đãi – từ cả nguồn vốn vay thông thường (OCR) ưu đãi và viện trợ không hoàn lại từ Quỹ Phát triển Châu Á (ADF) – vào hỗ trợ các DMC nghèo nhất và dễ tổn thương nhất của ADB. Rất nhiều FCAS và SIDS đủ điều kiện nhận tài trợ ưu đãi. ADB cũng sẽ cân nhắc hỗ trợ bổ sung cho các quốc gia đã tốt nghiệp nguồn tài trợ ưu đãi. Việc sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ ADF trong tương lai sẽ được đánh giá với sự tham vấn chặt chẽ cùng các nhà tài trợ ADF. ADB sẽ tiếp tục huy động nguồn vốn ưu đãi bên ngoài thông qua các quỹ tín thác do ADB quản lý và hoạt động đồng tài trợ với các đối tác phát triển song phương và đa phương (đoạn 87 và 89).

³⁰ ADB. 1998. Chính sách tốt nghiệp cho các DMC của ADB. Manila; và ADB. 2008. *Đánh giá Chính sách tốt nghiệp 1998 của Ngân hàng Phát triển Châu Á*. Manila. Chính sách tốt nghiệp cung cấp một khuôn khổ để phân loại quốc gia dựa trên thu nhập, khả năng sẵn có các dòng vốn thương mại với điều khoản hợp lý, và mức độ phát triển của các thể chế kinh tế và xã hội then chốt.

VI. CÁC ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG



34. Để đạt được tầm nhìn của Chiến lược 2030, ADB sẽ tập trung vào bảy lĩnh vực ưu tiên hoạt động được mô tả trong các đoạn từ 35 tới 67. Các lĩnh vực này hoặc sẽ được theo đuổi như những ưu tiên riêng rẽ, hoặc được kết hợp với các ưu tiên khác. Ví dụ, giảm nghèo, sự tham gia lớn hơn, bình đẳng giới và quản trị nhà nước sẽ được tích hợp trong toàn bộ hoạt động của ADB khi phù hợp. Hỗ trợ của ADB trong những lĩnh vực này sẽ cung cấp thông qua cả các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân, các dịch vụ tư vấn, và hỗ trợ tri thức.



A. Giải quyết tình trạng nghèo khổ còn tồn tại và giảm bất bình đẳng

35. **Tăng cường chú trọng vào phát triển con người và hòa nhập xã hội.** Nghèo đói là một thách thức đa diện. Mặc dù Châu Á và Thái Bình Dương đã đạt được những tiến bộ vượt bậc trong giảm nghèo thu nhập, vẫn còn rất nhiều việc phải làm để giải quyết các khía cạnh phi thu nhập của nghèo khổ và dễ tổn thương ở cả khu vực thành thị và nông thôn; thúc đẩy hòa nhập xã hội và phát triển, đặc biệt cho các nhóm dễ tổn thương; và xây dựng khả năng thích ứng. Để bảo đảm rằng tất cả thành viên của xã hội có thể tham gia và hưởng lợi từ tăng trưởng, ADB sẽ giúp (i) thu hẹp bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội; (ii) hỗ trợ tạo việc làm có chất lượng; và (iii) mở rộng hỗ trợ cho giáo dục, y tế và các chương trình an sinh xã hội.

36. **Tạo việc làm có chất lượng.** ADB sẽ giúp tạo ra việc làm thỏa đáng và hiệu quả để hỗ trợ tăng trưởng đồng đều cho tất cả mọi người. Xét tới thực tiễn rằng công việc được tạo ra chủ yếu bởi khu vực tư nhân, ADB sẽ hỗ trợ các quốc gia cải thiện môi trường kinh doanh cho các doanh nghiệp và công ty, gồm cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các mô hình kinh doanh cùng những người thu nhập thấp. ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ nâng cao các dịch vụ phát triển kinh doanh và tăng cường lĩnh vực tài chính, gồm cả tài chính bao trùm. ADB cũng sẽ giúp cải thiện môi trường làm việc bằng cách hỗ trợ cho các đạo luật lao động cơ bản.

37. **Cải thiện giáo dục và đào tạo.** ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ giáo dục như là nhu cầu cơ bản của con người. ADB sẽ giúp các quốc gia thành viên đang phát triển cải thiện kết quả học tập cho mọi người, tăng khả năng tìm được việc làm và đáp ứng yêu cầu công việc của học sinh tốt nghiệp, và hỗ trợ học tập suốt đời cũng như các cơ hội đào tạo. ADB sẽ hỗ trợ việc sử dụng các giải pháp công nghệ thông tin để cung cấp giáo dục và đào tạo có chất lượng cho bất kỳ ai, ở bất kỳ nơi đâu, và tại bất kỳ thời điểm nào. ADB sẽ giúp tăng cường các kỹ năng cơ bản của học sinh sinh viên, gồm kỹ năng công nghệ cơ bản và các kỹ năng mềm, cũng như giáo dục kỹ thuật và dạy nghề. ADB sẽ giúp cải thiện giáo dục trung học và đại học với sự chú trọng lớn hơn vào khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, nhất là cho học sinh nữ. ADB

BẢY LĨNH VỰC ƯU TIÊN HOẠT ĐỘNG TRONG CHIẾN LƯỢC 2030



Giải quyết tình trạng nghèo khổ còn tồn tại và giảm bất bình đẳng



Thúc đẩy tiến bộ trong bình đẳng giới



Khắc phục biến đổi khí hậu, xây dựng khả năng thích ứng trước khí hậu và thiên tai, và tăng cường tính bền vững về môi trường



Giúp các thành phố trở nên đáng sống hơn



Thúc đẩy phát triển nông thôn và an ninh lương thực



Tăng cường quản trị nhà nước và năng lực thể chế



Thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực

sẽ thúc đẩy các mối liên kết mạnh mẽ hơn với ngành công nghiệp và hỗ trợ các chương trình học tập suốt đời và đào tạo lại để bảo đảm rằng người lao động lâu năm và lao động lớn tuổi vẫn có thể làm việc hiệu quả.

38. Sức khỏe tốt hơn cho tất cả mọi người. ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ các DMC theo đuổi chính sách y tế toàn dân thông qua cải thiện chất lượng và độ bao phủ của các dịch vụ chăm sóc y tế của nhà nước và tư nhân. ADB sẽ hỗ trợ những cải cách trong tài trợ y tế, gồm cả các hệ thống bảo hiểm y tế nhằm cải thiện tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng cao và giảm chi phí thực tế của người nghèo. ADB sẽ tìm cách tối ưu hóa những lợi ích y tế gián tiếp bằng cách khai thác tính song hành trong danh mục đầu tư của mình trong lĩnh vực giao thông (an toàn giao thông), đô thị (các thành phố lành mạnh), nước (nước sạch), vệ sinh (các bệnh truyền nhiễm) và năng lượng (phát thải các-bon thấp và giảm ô nhiễm). ADB sẽ hỗ trợ các DMC quản lý gánh nặng đang gia tăng của bệnh truyền nhiễm và chăm sóc người cao tuổi theo cách thức bền vững và hiệu quả về chi phí. Điều này cũng sẽ thúc đẩy việc sử dụng nhiều hơn các hệ thống cung cấp dịch vụ y tế thông minh và đổi mới.

39. Bảo đảm an sinh xã hội cho người có nhu cầu. ADB sẽ tiếp tục phối hợp với các DMC tăng cường hệ thống an sinh xã hội và cung cấp dịch vụ. Ngân hàng sẽ tập trung vào hỗ trợ xã hội thông qua cải thiện việc thiết kế và cung cấp các chương trình chuyển giao phúc lợi xã hội như chuyển tiền có điều kiện, bảo hiểm xã hội như lương hưu và bảo hiểm y tế, và các chương trình thị trường lao động để hỗ trợ phát triển các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp và đào tạo lại cho người lao động. Các yếu tố an sinh xã hội sẽ được tích hợp vào các dự án trong các lĩnh vực giáo dục (học bổng, gồm cả cho học sinh nữ; bữa ăn tại trường; và đào tạo kỹ năng); tài chính và quản lý nhà nước (bảo hiểm xã hội và lương hưu); y tế (bảo hiểm y tế); và đô thị (già hóa, giới và cơ sở hạ tầng thân thiện với người khuyết tật).



B. Thúc đẩy tiến bộ trong bình đẳng giới

40. Tăng quy mô hỗ trợ cho bình đẳng giới. ADB sẽ giúp thúc đẩy tiến bộ trong bình đẳng giới tại các DMC thông qua (i) các hoạt động trọng điểm để trao quyền cho

phụ nữ và trẻ em gái trong những lĩnh vực như giáo dục, y tế, tài chính bao trùm và tạo việc làm, (ii) lồng ghép giới giúp thu hẹp trực tiếp khoảng cách giới hoặc mang lại lợi ích cho phụ nữ và trẻ em gái, ví dụ một dự án đường cộng đồng giúp phụ nữ tiếp cận các cơ hội tạo thu nhập kết hợp với một hợp phần xây dựng năng lực để giúp phụ nữ cải thiện kỹ năng; và (iii) các hoạt động với một số yếu tố giới, tích hợp một vài hành động trong thiết kế và triển khai các dự án và chương trình của ADB, ví dụ để tăng cơ hội việc làm cho phụ nữ trong giai đoạn thi công, vận hành và bảo trì. ADB nhận thức rằng ngay cả những dự án không được phân loại thuộc nhóm từ (i) tới (iii) cũng có thể có tác động tích cực tới đời sống của phụ nữ và trẻ em gái. Ví dụ, một dự án xây dựng nhà máy điện có thể không đặt mục tiêu cụ thể là thu hẹp khoảng cách giới khi cung cấp điện năng lên mạng lưới; tuy nhiên, phụ nữ sẽ được hưởng lợi từ việc sử dụng điện trên khía cạnh giảm tình trạng thiếu thời gian và tiếp cận tốt hơn các cơ hội việc làm.

41. Chỉ tiêu về giới. Tới năm 2030, ít nhất 75% các hoạt động đã cam kết của ADB (tính theo trung bình động 3 năm, gồm cả các hoạt động có và không có bảo lãnh của chính phủ) sẽ thúc đẩy bình đẳng giới.³¹

42. Các lĩnh vực trọng tâm. Hỗ trợ của ADB sẽ tập trung vào năm lĩnh vực: trao quyền về kinh tế cho phụ nữ, bình đẳng giới trong phát triển con người, bình đẳng giới trong việc ra quyết định và lãnh đạo, giảm tình trạng thiếu thời gian của phụ nữ, và khả năng thích ứng của phụ nữ trước các cú sốc bên ngoài.

43. Thúc đẩy trao quyền về kinh tế cho phụ nữ. ADB sẽ ngày càng chú trọng tới việc tạo ra cơ hội việc làm và kinh doanh cho phụ nữ. Các dự án cơ sở hạ tầng sẽ tối ưu hóa tiếp cận thị trường và các cơ hội việc làm lành nghề cho phụ nữ. Thông qua tăng cường các chương trình giáo dục - đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, ADB sẽ tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận việc làm chất lượng trong các lĩnh vực phi truyền thống được trả lương cao hơn. ADB sẽ mở rộng hỗ trợ tổng hợp cho các nữ doanh nhân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ lãnh đạo thông qua tiếp cận tốt hơn nguồn tài chính, áp dụng công nghệ mới, và cải cách chính sách và thể chế.

44. Theo đuổi bình đẳng giới trong phát triển con người. Các dự án giáo dục sẽ được thiết kế để cải thiện bình đẳng

³¹ Các hoạt động được phân loại là (i) và (ii) trong đoạn 40 sẽ chiếm ít nhất 55% tổng số hoạt động đã cam kết của ADB (tính theo trung bình 3 năm, gồm cả các hoạt động có và không có bảo lãnh của chính phủ).

giới trong tỷ lệ hoàn thành, kết quả học tập và chuyển đổi từ trường học tới nơi làm việc. ADB sẽ hỗ trợ trẻ em gái theo đuổi giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Các hoạt động về y tế và an sinh xã hội sẽ giải quyết các nhu cầu chưa được đáp ứng về sức khỏe sinh sản và y tế khác của phụ nữ và trẻ em gái, cũng như bạo lực giới. Các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi sẽ được thiết kế để tạo thuận lợi hơn cho các nghĩa vụ chăm sóc gia đình của phụ nữ và đáp ứng nhu cầu đa dạng của phụ nữ cao tuổi.

45. Tăng cường bình đẳng giới trong ra quyết định và lãnh đạo. Các hoạt động của ADB để hỗ trợ cải cách pháp lý, thể chế và quản lý nhà nước sẽ tìm kiếm các biện pháp để dỡ bỏ những quy định phân biệt đối xử về giới, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong phân bổ nguồn lực công và ra quyết định, cũng như hỗ trợ vai trò lãnh đạo ở tất cả các cấp.

46. Giảm tình trạng thiếu thời gian của phụ nữ. ADB sẽ tiến hành đầu tư vào các dịch vụ cơ sở hạ tầng như nước và vệ sinh, điện khí hóa nông thôn, đường nông thôn, bếp nấu vệ sinh và khí sinh học, cũng như công nghệ canh tác nông nghiệp để giúp giảm gánh nặng và thời gian dành cho việc quản lý sinh kế và việc nhà không được trả lương. An toàn và giao thông cho phụ nữ sẽ được xem xét khi thiết kế cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn.

47. Tăng cường khả năng thích ứng của phụ nữ trước các cú sốc bên ngoài. ADB sẽ hỗ trợ các DMC lồng ghép giới vào những hoạt động liên quan tới biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai, cũng như tăng cường tiếp cận của phụ nữ tới việc làm xanh, công nghệ thông minh về khí hậu, và tham gia quá trình quyết định liên quan tới khí hậu. Để bảo vệ phụ nữ trong các hộ gia đình thu nhập thấp và dễ tổn thương trước các khủng hoảng về kinh tế, lương thực và khủng hoảng khác, ADB sẽ theo đuổi hỗ trợ xã hội có trọng tâm và lập ngân sách công có tính tới yếu tố giới.



C. Khắc phục biến đổi khí hậu, xây dựng khả năng thích ứng trước khí hậu và thiên tai, và tăng cường tính bền vững về môi trường

48. Gia tăng quy mô hỗ trợ để khắc phục biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và xuống cấp môi trường. ADB sẽ bảo đảm rằng những cân nhắc về môi trường, rủi ro thiên

tai và biến đổi khí hậu sẽ được tích hợp đầy đủ trong các chiến lược hoạt động; các chương trình quốc gia; và các tài liệu thiết kế, thực thi, giám sát và đánh giá dự án. ADB sẽ tạo điều kiện cho các DMC tiếp cận những công nghệ sạch hơn và thông minh hơn, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế xanh, và tiếp tục rà soát các dự án một cách chặt chẽ trong các vấn đề liên quan tới khí hậu và rủi ro thiên tai.

49. Chỉ tiêu về hoạt động khí hậu. Dựa trên hiệu quả hoạt động mạnh mẽ trong việc tích hợp giảm thiểu và thích nghi biến đổi khí hậu trong thiết kế dự án, tới năm 2030, ít nhất 75% các hoạt động đã cam kết của ADB (tính theo trung bình 3 năm, gồm cả các hoạt động có và không có bảo lãnh của chính phủ) sẽ hỗ trợ giảm thiểu và thích nghi với biến đổi khí hậu. Tài trợ khí hậu từ nguồn riêng của ADB sẽ đạt 80 tỉ USD trong giai đoạn 2019-2030.³²

50. Thúc đẩy phát triển phát thải khí nhà kính thấp. ADB sẽ gia tăng quy mô hỗ trợ cho việc giảm thiểu biến đổi khí hậu bằng cách ưu tiên đầu tư vào năng lượng phát thải khí nhà kính thấp, thực thi các chiến lược giao thông và vận tải đô thị bền vững, và khuyến khích các DMC chuyển sang con đường phát triển phát thải khí nhà kính thấp, phù hợp với phần đóng góp đã được xác định ở cấp độ quốc gia theo Hiệp định Paris. ADB sẽ theo đuổi điều này thông qua việc sử dụng chọn lọc tài trợ ưu đãi, sự tham gia lớn hơn với khu vực tư nhân, và hỗ trợ các quan hệ đối tác công tư sáng tạo. ADB cũng sẽ tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn tài trợ các-bon thông qua các thị trường các-bon trong nước và/hoặc quốc tế để khuyến khích các hoạt động đầu tư giảm thiểu.

51. Bảo đảm một cách tiếp cận toàn diện để xây dựng khả năng thích ứng trước biến đổi khí hậu và thiên tai. ADB sẽ hỗ trợ các DMC trong việc xây dựng những cách tiếp cận tổng hợp nhằm thích nghi với biến đổi khí hậu và cải thiện khả năng thích ứng trước khí hậu và thiên tai. Các biện pháp sẽ bao gồm quản lý sử dụng đất có tính tới rủi ro, quản lý nguy cơ lũ lụt tổng hợp, thiết kế cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa dạng hóa sinh kế có tính tới biến đổi khí hậu trong dài hạn, và tăng cường các hệ thống cảnh báo sớm. ADB sẽ cung cấp hỗ trợ để ứng phó thảm họa, bao gồm hỗ trợ để xây dựng lại tốt hơn. ADB sẽ tăng cường tính sẵn sàng về tài chính của các DMC để ứng phó thảm họa thông qua

³² Các chỉ tiêu này được dựa trên những định nghĩa và phương pháp luận đã được nhất trí giữa các ngân hàng phát triển đa phương.

những công cụ như tài trợ dựa trên chính sách và bảo hiểm thiên tai.³³ Nó cũng sẽ hỗ trợ việc tích hợp quản lý rủi ro thiên tai và thích nghi biến đổi khí hậu trong các kế hoạch và ngân sách phát triển của các DMC, xây dựng năng lực có liên quan và tiếp cận tri thức.

52. Bảo đảm tính bền vững môi trường. ADB sẽ (i) hỗ trợ các DMC cải thiện quản lý môi trường, bao gồm những nỗ lực để cải thiện chất lượng không khí và nước; và (ii) đầu tư cho việc bảo tồn và khôi phục vốn thiên nhiên. ADB sẽ tăng cường lập kế hoạch và thiết kế dự án nhạy cảm với hệ sinh thái để ngăn ngừa sự xuống cấp của hệ sinh thái và giảm thiểu các tác động do ô nhiễm. ADB sẽ theo đuổi điều này thông qua hàng loạt cách tiếp cận khác nhau, bao gồm sử dụng các khoản chi trả dịch vụ hệ sinh thái, các giải pháp dựa trên tự nhiên (như trồng rừng ngập mặn để ngăn bão lũ và nước biển dâng), và các cách tiếp cận do cộng đồng chủ trì.

53. Tăng cường chú trọng tới mối quan hệ an ninh nước - lương thực - năng lượng. ADB sẽ hỗ trợ các DMC trong việc bảo đảm an ninh nước tổng thể bằng cách giúp họ hiểu rõ hơn những mối liên hệ và sự đánh đổi giữa các nhu cầu an ninh lương thực và năng lượng ở cấp độ dự án, ngành, và quốc gia. ADB sẽ tăng cường hỗ trợ quản lý nguồn nước tổng hợp để đáp ứng các nhu cầu về nước cạnh tranh nhau theo cách thức công bằng, bền vững và hiệu quả. ADB cũng sẽ giúp (i) cải thiện các thông lệ hoạt động nông nghiệp, bao gồm sử dụng các công nghệ dự báo thời tiết và mô hình hóa khí hậu đáng tin cậy; (ii) thúc đẩy năng lượng sử dụng ít nước hơn, như năng lượng mặt trời và năng lượng gió; và (iii) hỗ trợ cấp nước và vệ sinh hiệu quả về mặt năng lượng.



D. Giúp các thành phố trở nên đáng sống hơn

54. Cung cấp các giải pháp tổng hợp. Để giúp xây dựng các thành phố đáng sống xanh, cạnh tranh, thích ứng và đồng đều, ADB sẽ theo đuổi các dự án xuyên suốt nhiều lĩnh vực để tăng cường y tế đô thị, giao thông đô thị, bình đẳng giới và bền vững về môi trường. Các dự án của ADB sẽ tập trung giải quyết vấn đề an ninh nước và bảo tồn môi trường để cung cấp các dịch vụ về nước, vệ sinh và xử lý rác thải có giá thành phù hợp, an toàn và hiệu quả. ADB sẽ hỗ trợ vận tải hành khách công cộng quy mô lớn, như các

hệ thống tàu điện ngầm và xe buýt gắn kết với các tuyến đường đi bộ và xe đạp để mọi người - gồm cả những người cao tuổi và người khuyết tật - có thể dễ dàng chuyển đổi một cách an toàn từ phương tiện giao thông này sang phương tiện khác. ADB sẽ hỗ trợ các thành phố xây dựng những thể chế và chính sách phù hợp, và tạo môi trường thuận lợi để trở nên cạnh tranh và hiệu suất hơn. Các dự án do ADB tài trợ sẽ nhằm mục tiêu thúc đẩy môi trường đô thị lành mạnh và an toàn cho tất cả công dân.

55. Hỗ trợ nguồn ngân sách cho các thành phố. ADB sẽ giúp các thành phố tìm kiếm những nguồn ngân sách mới và mở rộng nguồn ngân sách hiện thời, bao gồm thông qua thuế tài sản, phí dịch vụ hành chính và công ích, cũng như các giao dịch liên chính phủ có thể dự báo. ADB sẽ hỗ trợ các chính quyền địa phương và các đơn vị công ích phát hành trái phiếu đô thị hoặc trái phiếu dự án, cũng như khai thác các quan hệ đối tác công tư.

56. Tăng cường quy hoạch đô thị đồng đều và có sự tham gia. ADB sẽ hỗ trợ đội ngũ quản lý thành phố trong việc ưu tiên đầu tư và xây dựng các quy hoạch đô thị tổng hợp dựa trên nhu cầu địa phương. ADB sẽ xem xét nhu cầu khác nhau của tất cả những người dân đang sinh sống, làm việc và học tập ở các thành phố thông qua các quy trình có sự tham gia của doanh nghiệp, giới học giả và các tổ chức xã hội dân sự. ADB sẽ hợp tác với các bên hữu quan và các nhà cung cấp dịch vụ để cải thiện các quy hoạch ngành, năng lực vay, thiết kế và triển khai dự án, và tính bền vững của các dịch vụ.

57. Tăng tính thích ứng trước biến đổi khí hậu và quản lý thiên tai. Để tăng khả năng thích ứng của các thành phố, ADB sẽ thúc đẩy việc tích hợp những cân nhắc về biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai vào các quy trình quy hoạch đô thị. ADB sẽ xây dựng năng lực chuẩn bị ứng phó thảm họa hiệu quả thông qua tăng cường các hệ thống cảnh báo sớm và các kế hoạch ứng phó khẩn cấp nhằm tránh tổn thất về sinh mạng.



E. Thúc đẩy phát triển nông thôn và an ninh lương thực

58. Cải thiện tính kết nối thị trường và các liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp. ADB sẽ tập trung vào các dự án đường nông thôn, cơ sở hạ tầng thị trường, và các

³² ADB đã cung cấp tài trợ cho thảm họa thông qua khoản vay chính sách cho Quần đảo Cook vào năm 2016 và cho Xa-moa, Tong-ga và Tu-va-lu trong khuôn khổ chương trình thích ứng thảm họa khu vực năm 2017.

trung tâm logistics nông nghiệp để tạo thuận lợi cho sự tham gia lớn hơn của các nhà sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh nông nghiệp và người tiêu dùng vào các hệ thống lương thực ở cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu. Giảm thất thoát sau thu hoạch và thúc đẩy gia tăng giá trị nông nghiệp sẽ giúp tăng thu nhập ở khu vực nông thôn và tăng cường an ninh lương thực. ADB cũng sẽ giúp các DMC tăng cường tính kết nối và lưu chuyển giữa khu vực thành thị và nông thôn.

59. Tăng năng suất nông nghiệp và an ninh lương thực. ADB sẽ giúp các DMC tăng năng suất nông nghiệp và giảm nghèo bằng cách thúc đẩy các nguồn thu nhập từ trang trại và phi trang trại. ADB sẽ đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ tiên tiến, như các ứng dụng được hỗ trợ bởi vệ tinh và thiết bị bay không người lái, để gia tăng hiệu quả tưới tiêu và bảo đảm sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên đất và nước. ADB sẽ thúc đẩy việc sử dụng các thông lệ canh tác nông nghiệp thông minh về khí hậu, bao gồm các loại giống cây trồng có khả năng chống chịu với lũ lụt và hạn hán và tưới nhỏ giọt. Hỗ trợ của ADB sẽ cải thiện các tiêu chuẩn quản lý tài nguyên thiên nhiên thông qua cải tạo đất, trồng rừng và các dự án quản lý lưu vực để giảm sạt lở đất và tăng cường đa dạng sinh học.

60. Tăng cường an ninh lương thực. ADB sẽ giúp các DMC hình thành và thực thi những chính sách và tiêu chuẩn an toàn lương thực, xây dựng các phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng và sử dụng công nghệ thông tin để cải thiện khả năng theo dõi và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. ADB sẽ hỗ trợ giáo dục và đào tạo, các chương trình tiếp cận cộng đồng và tuân thủ tự nguyện với sự tham gia của tất cả các bên hữu quan - người nông dân, các ngành công nghiệp và người tiêu dùng.



F. Tăng cường quản trị nhà nước và năng lực thể chế

61. Hỗ trợ cải cách quản lý nhà nước và ổn định tài chính. Quản trị nhà nước tốt và năng lực thể chế vững mạnh là cơ sở cho sự phát triển của đất nước. ADB sẽ giúp các DMC cải thiện quản trị nhà nước và tạo ra một môi trường thuận lợi cho tăng trưởng bền vững bằng cách tăng cường chất lượng và năng lực của các thể chế nhà nước để tiến hành cải cách chính sách và thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân. Thông qua các khoản vay chính sách (PBL), cho vay dựa trên kết quả

thực hiện và hỗ trợ kỹ thuật (TA), ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ những cải cách về chi tiêu công; thuế, bao gồm hệ thống thuế và pháp luật thi hành; và các thị trường vốn. ADB sẽ hỗ trợ những nỗ lực của chính phủ nhằm xóa bỏ tham nhũng và tăng cường các hoạt động chống rửa tiền. ADB cũng sẽ giúp các nước tuân thủ những sáng kiến quốc tế về minh bạch thuế. ADB sẽ giúp các quốc gia xây dựng khả năng thích ứng và ứng phó với các cú sốc kinh tế một cách kịp thời, với sự phối hợp chặt chẽ cùng các đối tác phát triển như Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

62. Tăng cường cung cấp dịch vụ. ADB sẽ thúc đẩy việc cung cấp các dịch vụ công một cách hiệu quả, kịp thời và không tham nhũng để hỗ trợ trách nhiệm giải trình lớn hơn cho các dịch vụ được cung cấp. ADB sẽ tận dụng hơn nữa công nghệ thông tin để cải thiện chất lượng của việc cung cấp dịch vụ công. Ngân hàng sẽ hỗ trợ những cải cách về chính sách, quy định và phí dịch vụ liên quan nhằm thúc đẩy tính bền vững tài chính, vận hành và bảo trì hiệu quả cơ sở hạ tầng và các dịch vụ khác. ADB sẽ phối hợp với các doanh nghiệp nhà nước và thực thể trong nước đang đảm nhiệm phần lớn hoạt động cung cấp dịch vụ công ích để cải thiện năng lực quản lý tài chính và quản trị nội bộ của họ, tạo điều kiện cho họ tiếp cận nguồn tài trợ theo các điều khoản và điều kiện thương mại.

63. Tăng cường năng lực và tiêu chuẩn. ADB sẽ duy trì chính sách an toàn về xã hội và môi trường, tuân thủ các tiêu chuẩn về quản lý tài chính và đấu thầu, và thực thi các giải pháp chống tham nhũng trong tất cả các dự án và chương trình của mình. ADB sẽ góp phần duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn trong cộng đồng phát triển quốc tế. ADB sẽ hỗ trợ các DMC thực thi những cải cách và xây dựng các hệ thống quốc gia trong lĩnh vực này. ADB cũng sẽ tiếp tục giúp các cơ quan chủ quản và cơ quan thực thi tăng cường năng lực lập kế hoạch, thiết kế, tài trợ và thực thi các dự án của ADB, gồm cả áp dụng công nghệ hiện đại, giảm chi phí vòng đời, bảo đảm tính khả thi tài chính của hoạt động đầu tư, và duy trì các công trình cơ sở hạ tầng.



G. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực

64. Tăng cường tính kết nối và khả năng cạnh tranh. ADB sẽ cải thiện tính kết nối trong khu vực và tăng cường khả năng cạnh tranh của các DMC bằng

cách đáp ứng các nhu cầu cơ sở hạ tầng xuyên biên giới. Nó cũng sẽ hỗ trợ đối thoại chính sách và phối hợp giữa các DMC để chuyển đổi các hành lang giao thông thành các hành lang thương mại và kinh tế. Các liên kết giao thông đa phương tiện và tính kết nối trong lĩnh vực năng lượng giữa các tiểu vùng sẽ được củng cố. ADB cũng sẽ dành sự chú trọng đặc biệt tới nhu cầu của các nền kinh tế quốc đảo nhỏ và quốc gia nội lục. Hỗ trợ của ADB sẽ tạo thuận lợi cho sự tham gia của các DMC vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Các hoạt động hợp tác và hội nhập khu vực sẽ thúc đẩy thương mại nông nghiệp và du lịch tiểu vùng.

65. Thúc đẩy hàng hóa công cộng của khu vực. ADB sẽ tăng cường hỗ trợ cho các hàng hóa công cộng của khu vực và các hành động tập thể để giảm thiểu những nguy cơ xuyên biên giới gắn với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, an ninh nước và năng lượng, và các bệnh truyền nhiễm. Điều này sẽ đòi hỏi sự hợp tác khu vực lớn hơn trong những lĩnh vực như tài trợ rủi ro thiên tai, phát triển lưu vực, chính sách y tế, các tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ, và kiểm dịch.

66. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính. ADB sẽ tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính

bằng cách phát triển các thị trường trái phiếu khu vực, tạo thuận lợi cho các khuôn khổ chung về quản lý và giám sát tài chính, cũng như thúc đẩy những biện pháp để hài hòa hóa các giao dịch tài chính xuyên biên giới. ADB sẽ hỗ trợ cách tiếp cận chung của các DMC nhằm thúc đẩy sự ổn định về kinh tế và tài chính trong khu vực. Nó cũng sẽ giúp các DMC tham gia các diễn đàn khu vực và toàn cầu về minh bạch thuế và các hoạt động chống rửa tiền, cũng như tài trợ chống khủng bố.

67. Tăng cường các sáng kiến tiểu vùng. Kể từ đầu thập niên 1990, ADB đã thúc đẩy rất nhiều diễn đàn hợp tác tiểu vùng khác nhau, như Chương trình hợp tác Tiểu vùng Mê-kông mở rộng (GMS), Chương trình hợp tác kinh tế khu vực Trung Á (CAREC), và Chương trình hợp tác kinh tế Tiểu vùng Nam Á (SASEC). ADB cũng tham gia Diễn đàn Quốc đảo Thái Bình Dương và ASEAN. Thông qua những sáng kiến này, ADB sẽ mở rộng đối thoại chính sách trong những lĩnh vực như chuỗi giá trị nông nghiệp, giáo dục, phát triển kỹ năng, thị trường lao động và các dịch vụ y tế. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc chia sẻ tri thức và hợp tác giữa các tiểu vùng, và sẽ phối hợp với các sáng kiến khu vực và quốc tế mới xuất hiện.

VII. MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG Ở KHU VỰC TƯ NHÂN



68. Tăng cường các hoạt động ở khu vực tư nhân để hỗ trợ bảy ưu tiên hoạt động. ADB sẽ tăng cường và mở rộng các hoạt động ở khu vực tư nhân để hỗ trợ bảy ưu tiên hoạt động. Khu vực tư nhân đang huy động nguồn lực cho phát triển; tạo việc làm; giúp định hướng sáng tạo và hiệu quả tại các DMC; và đưa người nghèo, phụ nữ và các nhóm dễ tổn thương vào trong nền kinh tế chủ đạo. Khu vực tư nhân cũng đóng vai trò then chốt trong việc giải quyết những thiếu hụt thị trường to lớn tồn tại ở khắp Châu Á và Thái Bình Dương - từ tài trợ thương mại ngắn hạn³⁴ cho tới tài trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong trung hạn.³⁵ Cũng sẽ cần đến các nguồn lực tư nhân để đáp ứng nhu cầu tài trợ khổng lồ trong dài hạn cho cơ sở hạ tầng ở khu vực.³⁶

69. Chỉ tiêu hoạt động ở khu vực tư nhân. Các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB sẽ chiếm một phần ba tổng số hoạt động của ADB vào năm 2024.

70. Sức mạnh kép của ADB. Các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB sẽ giúp lấp đầy những khoảng trống thị trường trong khu vực và góp phần vào việc phát triển một khu vực tư nhân năng động hơn, mang lại các kết quả phát triển bền vững. ADB sẽ theo đuổi tác động phát triển như là mục tiêu chủ chốt trong các hoạt động ở khu vực tư nhân. Ngân hàng cũng sẽ tìm cách bảo đảm khả năng sinh lời và tính bền vững về thương mại - với nhận thức rằng thành công về thương mại có tương quan với các kết quả phát triển.

71. Bổ sung cho các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB. Các bên tham gia thuộc khu vực tư nhân lựa chọn làm việc với các thể chế tài chính phát triển như ADB vì những thể chế này có thể giúp cải thiện các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị nhà nước; cung cấp nguồn tài trợ không có sẵn trên thị trường với các điều khoản hợp lý; cải thiện thiết kế dự án và các kết quả phát triển; và giảm thiểu những rủi ro nhận thức được.³⁷ ADB sẽ nỗ lực để phát huy hơn nữa các lợi thế này. Bên cạnh

cung cấp nguồn tài trợ của riêng mình, ADB sẽ thu hút những khoản tiền lớn từ thị trường. Thông qua các hoạt động ở khu vực tư nhân, ADB sẽ nỗ lực thúc đẩy tính bền vững về thương mại thông qua các tiêu chuẩn cao hơn về quản trị doanh nghiệp, liêm chính, minh bạch, an toàn về xã hội và môi trường, và khắc phục những thất bại thị trường mà không làm méo mó các thị trường này.

72. Chuẩn bị các dự án ở khu vực tư nhân khả thi để tài trợ. ADB sẽ hỗ trợ xây dựng các dự án khả thi mà có thể thu hút tài trợ của khu vực tư nhân thông qua (i) tiến hành xây dựng ý tưởng và chuẩn bị dự án; (ii) triển khai nhiều cổ phần hơn trong các doanh nghiệp, dự án, và thể chế tài chính; (iii) giúp các dự án trở nên khả thi thông qua sự tham gia của ADB, hỗ trợ kỹ thuật, tài trợ hỗn hợp (với nguồn vốn ưu đãi và các nguồn quỹ tín thác khác), và các công cụ khác như các quỹ tài trợ thiếu hụt tài chính dự phòng; (iv) thí điểm những cách tiếp cận, mô hình, và công nghệ mới; và (v) cải thiện danh mục rủi ro của các dự án, sử dụng những sản phẩm tăng cường tín dụng và quản lý rủi ro của ADB.

73. Mở rộng phạm vi bao phủ của lĩnh vực hạ tầng và đa dạng hóa sang các lĩnh vực khác. ADB sẽ tiếp tục thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào cơ sở hạ

ADB sẽ theo đuổi tác động phát triển như là mục tiêu chủ chốt trong các hoạt động ở khu vực tư nhân. Nó cũng sẽ tìm cách bảo đảm khả năng sinh lời và tính bền vững về thương mại - với nhận thức rằng thành công về thương mại có tương quan với các kết quả phát triển cao.

³⁴ A. Di Caprio, K. Kim, và S. Beck. 2017. Các khoảng trống tài trợ thương mại, tăng trưởng và khảo sát việc làm. *ADB Briefs*. No. 83. Manila: ADB.

³⁵ P. Vandenberg, P. Chantapacdepong, và N. Yoshino, chủ biên. 2016. *Các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Châu Á đang phát triển: Những cách tiếp cận mới để khắc phục các thất bại thị trường*. Tokyo: Học viện ADB.

³⁶ ADB. 2017. *Đáp ứng các nhu cầu cơ sở hạ tầng của Châu Á*. Manila

³⁷ Công ty Tài chính quốc tế. 2011. *Các thể chế tài chính quốc tế và phát triển thông qua khu vực tư nhân*. Washington, DC

tăng thông qua tài trợ doanh nghiệp và tài trợ dự án. Các hoạt động ở khu vực tư nhân sẽ mở rộng hỗ trợ cho (i) năng lượng tái tạo và các lĩnh vực cơ sở hạ tầng khác như giao thông, đặc biệt là giao thông đô thị; (ii) nước, vệ sinh và tài trợ liên quan tới chất thải để hỗ trợ các thành phố đáng sống; và (iii) các công nghệ truyền thông mới hướng tới các khu vực và dân cư vùng sâu vùng xa. ADB sẽ gia tăng quy mô tài trợ cho kinh doanh nông nghiệp. Nó cũng sẽ hỗ trợ các lĩnh vực xã hội, như y tế và giáo dục, thông qua hợp tác với khu vực tư nhân, tập trung vào các mô hình mới và các giải pháp với chi phí phù hợp.

74. Mở rộng diện bao phủ về địa lý. ADB sẽ mở rộng các hoạt động ở khu vực tư nhân tại các thị trường mới và tiên phong, bao gồm những thị trường đầy thách thức như FCAS và SIDS. Trong quá trình này, ADB sẽ cân nhắc những quy mô giao dịch nhỏ hơn với tác động phát triển và rủi ro tiềm tàng cao hơn, gồm cả các mô hình kinh doanh cùng những người có thu nhập thấp.

75. Hỗ trợ tài chính bao trùm rộng hơn. Các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB sẽ phát triển lĩnh vực tài chính tại các DMC để đạt được mức độ bao trùm tài chính lớn hơn; bình đẳng giới; tạo việc làm; và tiếp cận nhà ở với chi phí phù hợp, bảo hiểm và tiết kiệm. Để khắc phục sự thiếu hụt tài chính trong ngắn hạn, ADB sẽ tăng cường hỗ trợ cho các ngân hàng và thể chế tài chính phi ngân hàng tại các DMC nhằm giúp cải thiện năng lực, chất lượng và phạm vi phục vụ của họ, đặc biệt đối với dân số thu nhập thấp. ADB sẽ tăng cường sử dụng và mở rộng phạm vi của các chương trình khác nhau trong lĩnh vực tài chính, như tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi cung ứng và tài chính vi mô.

76. Tăng cường khu vực tài chính và thị trường vốn. Để bù đắp những thiếu hụt trong tài trợ trung hạn đến dài hạn, ADB - thông qua các hoạt động ở khu vực tư nhân cũng như các khoản vay chính sách do chính phủ bảo lãnh, hỗ trợ kỹ thuật, phát triển năng lực và hoạt động tri thức - sẽ giúp xây dựng các thị trường trái phiếu, cụ thể là trái phiếu dự án, bao gồm thông qua tăng cường tín dụng

trực tiếp và bảo lãnh. ADB sẽ theo đuổi sự hợp tác lớn hơn với Sáng kiến Thị trường trái phiếu Châu Á ASEAN + 3 và Quỹ Đầu tư và bảo lãnh tín dụng.³⁸

77. Sử dụng các quỹ cổ phần tư nhân để mở rộng phạm vi. Các quỹ cổ phần tư nhân là một phương thức hỗ trợ quan trọng của ADB xét tới hiệu ứng đòn bẩy và huy động vốn to lớn của chúng. ADB sẽ tập trung vào cơ sở hạ tầng, lĩnh vực tài chính và biến đổi khí hậu.

78. Gia tăng quy mô hỗ trợ cho các quan hệ đối tác công tư. ADB sẽ tăng cường hỗ trợ các quan hệ đối tác công tư thông qua (i) hỗ trợ vận động chính sách và xây dựng năng lực; (ii) giúp tạo lập những môi trường thuận lợi; (iii) cung cấp các dịch vụ tư vấn giao dịch; (iv) hỗ trợ xây dựng, cấu trúc và chuẩn bị dự án; và (v) cung cấp tài trợ dự án thông qua các khoản vay có và không có sự bảo lãnh của chính phủ. Là một nhà phát triển dự án, ADB sẽ gia tăng quy mô dịch vụ tư vấn giao dịch để giúp khách hàng cấu trúc các dự án PPP và xây dựng danh mục dự án mạnh.

79. Sử dụng cách tiếp cận Một ADB. Các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB sẽ dựa trên các hoạt động tại khu vực công để cung cấp những giải pháp tổng hợp. Các hoạt động ở khu vực công (gồm cả cho vay dự án và cho vay chính sách) có thể bổ sung cho hoạt động ở khu vực tư nhân bằng cách tạo ra những điều kiện thượng tầng cho khu vực tư nhân phát triển thịnh vượng, hoặc bằng việc chuẩn bị cho các doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện được tài trợ thương mại. ADB sẽ mang đến các nguồn lực tập trung vào khu vực công, khu vực tư và quan hệ đối tác công tư để cung cấp một gói giải pháp toàn diện cho các DMC.

80. Sự hiện diện lớn hơn tại quốc gia. Cân nhắc tính dần trải về mặt địa lý ngày càng gia tăng của các hoạt động ở khu vực tư nhân, ADB sẽ bố trí thêm nhiều cán bộ hoạt động trong khu vực tư nhân tại các văn phòng cơ quan đại diện thường trú và tăng cường đào tạo, hỗ trợ cho các giám đốc quốc gia và cán bộ tại thực địa.

Các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB có thể giúp cải thiện các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị nhà nước; cung cấp nguồn tài trợ không có sẵn trên thị trường với các điều khoản hợp lý; cải thiện thiết kế dự án và các kết quả phát triển; và giảm thiểu những rủi ro nhận thức được.

³⁸ ASEAN + 3 gồm mười nước thành viên ASEAN cộng với Nhật Bản, Trung Quốc, và Hàn Quốc.

VIII. XÚC TÁC VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN



81. **Xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ để huy động nguồn lực.** Xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ với các thể chế đa dạng - như các thể chế tài chính nhà nước và tư nhân, các đối tác phát triển truyền thống và các đối tác phát triển mới - sẽ là một trọng tâm chủ đạo trong Chiến lược 2030 để huy động thêm nguồn lực cho các hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân của ADB. Một thước đo chính đối với thành công của ADB sẽ là khối lượng và chất lượng các nguồn lực bổ sung mà nó huy động được bên cạnh nguồn tài trợ riêng của mình.

Xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ với các thể chế đa dạng - như các thể chế tài chính nhà nước và tư nhân, các đối tác phát triển truyền thống và các đối tác phát triển mới - sẽ là một trọng tâm chủ đạo trong Chiến lược 2030.

82. **Chỉ tiêu đồng tài trợ dài hạn cho các hoạt động ở khu vực tư nhân.** ADB đặt mục tiêu có sự gia tăng đáng kể trong đồng tài trợ dài hạn tới năm 2030, với mỗi một đô-la tài trợ cho hoạt động ở khu vực tư nhân sẽ mang lại 2,5 đô-la đồng tài trợ trong dài hạn.³⁹

83. **Huy động tài chính từ các nguồn thương mại.** ADB sẽ gia tăng nỗ lực để huy động tài trợ từ các nhà đồng tài trợ và nhà đầu tư thuộc khu vực tư nhân, cũng như tăng cường tác dụng đòn bẩy của nguồn tài chính của ngân hàng. ADB sẽ tìm kiếm các cơ hội đồng tài trợ, đặc biệt trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng nơi nhu cầu tài

chính là rất cao. ADB sẽ tích cực sử dụng các sản phẩm tăng cường tín dụng, gồm các khoản vay loại B, bảo lãnh rủi ro một phần, bảo lãnh tín dụng một phần, chuyển giao rủi ro của các khoản vay của ADB cho công ty bảo hiểm, và các thỏa thuận chia sẻ rủi ro trong tài trợ thương mại để thu hút dòng vốn tư nhân. ADB cũng sẽ tận dụng sự kết hợp riêng có giữa hiểu biết về tài trợ tư nhân cùng mối quan hệ sâu sắc với các chính phủ để cung cấp những giải pháp sáng tạo.

84. **Bảo lãnh và hợp vốn.** ADB sẽ bảo lãnh và sau đó hợp vốn các dự án lớn, gồm cả bằng đồng nội tệ, để bảo đảm khả năng sẵn có nguồn tài chính cho các nhà bảo trợ dự án.

85. **Mở rộng quan hệ đối tác với các nhà đầu tư thể chế.** Để tối ưu hóa các cơ hội nhằm huy động nguồn tài chính tư nhân dài hạn, ADB sẽ mở rộng quan hệ đối tác với các nhà đầu tư thể chế, như các công ty bảo hiểm và hưu trí bên trong và bên ngoài Châu Á. Dựa trên thành công của Quỹ Cơ sở hạ tầng khu vực tư nhân Châu Á (với nguồn vốn đầu tư cổ phần hiện tại từ Nhật Bản), ADB sẽ mở rộng các nền tảng để quản lý quỹ của bên thứ ba. Những thể chế này sẽ đồng tài trợ với các hoạt động ở khu vực tư nhân của ADB, dựa trên việc lựa chọn và quản lý giao dịch của ADB.

86. **Xúc tác đầu tư thông qua các quan hệ đối tác công tư.** Thông qua những nỗ lực để gia tăng quy mô hỗ trợ cho các quan hệ đối tác công tư (đoạn 78), ADB sẽ giúp các quốc gia huy động nguồn lực tài chính trên phạm vi rộng hơn. Hỗ trợ của ADB cho việc xây dựng, cấu trúc và chuẩn bị những dự án PPP khả thi để tài trợ sẽ giúp tạo ra nhiều cơ hội hơn cho sự tham gia và đầu tư của khu vực tư nhân. ADB sẽ tăng cường sử dụng Quỹ chuẩn bị dự án Châu Á và Thái Bình Dương (hiện đang được hỗ trợ bởi Ô-x-trây-li-a, Ca-na-đa và Nhật Bản) cùng các quỹ phát triển dự án khác để hỗ trợ các hoạt động chuẩn bị dự án PPP.

³⁹ Chỉ tiêu này dựa trên tỉ lệ giữa tổng vốn đồng tài trợ dài hạn cho các hoạt động ở khu vực tư nhân với tổng vốn OCR cam kết cho các hoạt động ở khu vực tư nhân trong ba năm cuối cùng. Đồng tài trợ dài hạn bao gồm các khoản vay song song và đầu tư cổ phần gắn với các hoạt động tài trợ hoặc tư vấn của ADB, các khoản vay loại B, tỷ lệ khoản vay được bảo lãnh bởi ADB, các quỹ song song, và các khoản cho vay khả dụng xuất phát từ các thỏa thuận chuyển giao rủi ro.

87. Huy động tài chính từ các nguồn ưu đãi. Việc huy động nguồn tài trợ ưu đãi từ các đối tác phát triển song phương và đa phương - như Quỹ Khí hậu xanh, Quỹ Đầu tư khí hậu và Quỹ Môi trường toàn cầu - luôn là một bộ phận chủ chốt trong nỗ lực huy động nguồn lực của ADB. Tài trợ ưu đãi là một công cụ thiết yếu cho các DMC để tài trợ cho các dự án trong khi bảo đảm tính bền vững nợ. Dựa trên kinh nghiệm hoạt động rất thành công trong việc quản lý các nguồn tài trợ ưu đãi hỗn hợp từ Quỹ Công nghệ sạch và Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho khu vực tư nhân ở Châu Á,⁴⁰ ADB sẽ sử dụng một cách chọn lọc các nguồn lực ưu đãi để xúc tác nguồn lực từ khu vực tư nhân nhằm hỗ trợ các dự án có tác động phát triển cao, với tiềm năng lớn trong việc thí điểm hình mẫu, nhân rộng, gia tăng quy mô, và bảo đảm tính bền vững về thương mại theo các nguyên tắc đã được nhất trí.⁴¹

88. Mở rộng hợp tác với các đối tác mới và đang nổi lên. ADB sẽ mở rộng quan hệ đối tác với các tập đoàn và tổ chức thiện nguyện. Các giải pháp tài trợ sáng tạo sẽ được khai thác để gia tăng khả năng sẵn có nguồn lực cho các dự án. ADB sẽ tăng cường hợp tác với các đối tác đa phương mới như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á và Ngân hàng Phát triển mới.

89. Huy động thêm nguồn lực cho quỹ tín thác của ADB. ADB sẽ tìm kiếm thêm các nguồn viện trợ không hoàn lại cho các quỹ tín thác với một hoặc nhiều nhà tài trợ của mình.⁴² ADB sẽ bảo đảm triển khai một cách hiệu quả và hiệu suất các nguồn lực này cho những dự án đầu tư được tài trợ từ nguồn viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng năng lực, chuẩn bị dự án, và các hoạt động tri thức. Trong sự tương tác chặt chẽ với các bên góp vốn, ADB sẽ sử dụng các nguồn lực một cách chiến lược để thúc đẩy sự sáng tạo, tăng cường chất lượng dự án, và cung cấp hỗ trợ thiết yếu cho hoạt động triển khai dự án.

90. Sử dụng những công cụ sáng tạo cho nguồn vốn của ADB. Như một phần trong nỗ lực huy động vốn của mình, ADB sẽ - thông qua các nghiệp vụ nguồn vốn - tiếp tục sử dụng những công cụ sáng tạo như trái

phiếu xanh, trái phiếu nước và trái phiếu năng lượng sạch. ADB sẽ khai thác hơn nữa các trái phiếu SDG và tài trợ Hồi giáo để huy động ngân sách cho hoạt động của mình.

91. Cải thiện môi trường kinh doanh để xúc tác đầu tư tư nhân. ADB sẽ giúp các DMC xây dựng một môi trường chính sách thuận lợi và cơ sở hạ tầng có chất lượng cần thiết để thu hút đầu tư tư nhân thông qua tư vấn chính sách, hỗ trợ kỹ thuật, cho vay chính sách và cho vay dự án. Những phân tích cập nhật về các hạn chế thị trường chủ chốt thu được thông qua các hoạt động ở khu vực tư nhân sẽ giúp cung cấp thông tin cho các hoạt động ở khu vực công trong những lĩnh vực này.

92. Tăng cường huy động nguồn lực trong nước. Các khoản đầu tư công từ ngân sách chính phủ là phương thức cơ bản để tài trợ cho cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công ích. Để huy động thêm nguồn vốn trong nước, ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ chính phủ của các DMC tăng cường hệ thống thuế và quản lý chi tiêu. ADB cũng sẽ giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản lý nợ để bảo đảm tính bền vững nợ, phối hợp với các đối tác phát triển khác. Sự hỗ trợ của ADB cho các DMC trong việc xây dựng các thể chế tài chính và thị trường vốn sẽ giúp thu hút dòng tiết kiệm của khu vực một cách hiệu quả hơn để phục vụ đầu tư sản xuất. Việc mở rộng các hoạt động sử dụng đồng nội tệ của ADB sẽ giúp phát triển các thị trường đồng nội tệ và giảm thiểu rủi ro.

ADB đặt mục tiêu có sự gia tăng đáng kể trong đồng tài trợ dài hạn tới năm 2030, với mỗi một đô-la tài trợ cho hoạt động ở khu vực tư nhân sẽ mang lại 2,5 đô-la đồng tài trợ trong dài hạn.

⁴⁰ Bao gồm cả Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho khu vực tư nhân ở Châu Á và Quỹ Khí hậu Ca-na-đa cho khu vực tư nhân ở Châu Á II.

⁴¹ Báo cáo tóm tắt 2017 của Nhóm Công tác về Tài trợ ưu đãi hỗn hợp cho các dự án khu vực tư nhân của các thể chế tài trợ phát triển được soạn thảo bởi một nhóm gồm Ngân hàng Phát triển Châu Phi, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu, Các thể chế Tài trợ phát triển Châu Âu, Ngân hàng Đầu tư Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Phát triển liên Mỹ, Công ty Phát triển khu vực tư nhân Hồi giáo, và Công ty Tài chính quốc tế.

⁴² Tính tới tháng 3/2017, ADB quản lý 49 quỹ tín thác, trong đó 28 quỹ chỉ có một đối tác và 21 quỹ gồm nhiều đối tác. Khoảng 6% số vốn đồng tài trợ chính thức là thông qua các quỹ tín thác của ADB.

IX. TĂNG CƯỜNG CÁC DỊCH VỤ TRI THỨC



93. **Vai trò của ADB như một thể chế tri thức.** Xét tới sự thay đổi nhanh chóng ở Châu Á và Thái Bình Dương và thực tế rằng hầu hết các DMC đều đã đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình, sự phù hợp tiếp tục của ADB sẽ ngày càng phụ thuộc vào vai trò của nó như một thể chế tri thức. Tri thức ngầm của ADB được bao hàm trong các dự án và chương trình của nó. Tri thức nổi của ADB được cung cấp thông qua rất nhiều sản phẩm và dịch vụ như các ấn phẩm, diễn đàn, và hỗ trợ kỹ thuật. Ngay cả khi các DMC có thể khai thác những nguồn tài trợ khác, song khách hàng thường quay lại với ADB vì các tiêu chuẩn cao trong việc thiết kế và thực thi dự án; chuyển giao công nghệ và thông lệ hiệu quả; và khái quát hơn là chia sẻ tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn đã được tích lũy trong hơn 50 năm hoạt động của ADB cùng các DMC.

94. **Tăng cường vai trò của ADB như một đơn vị cung cấp tri thức.** ADB sẽ phối hợp chặt chẽ với các DMC để xác định nhu cầu của họ và tạo ra những sản phẩm và dịch vụ tri thức phù hợp nhất. ADB cũng sẽ đi trước để tạo lập, nắm bắt và chia sẻ tri thức trong việc dự báo các nhu cầu mới nổi lên và trong tương lai của các DMC. ADB sẽ khuyến khích các cán bộ tích hợp tri thức tốt nhất sẵn có với xây dựng năng lực thể chế và tài trợ trong suốt chu trình hoạt động. ADB sẽ cải thiện việc nắm bắt những tri thức ngầm, bao gồm các bài học rút ra trong suốt chu trình dự án, và phân bổ nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật và các nguồn lực khác một cách chiến lược và thỏa đáng để hỗ trợ các dịch vụ tri thức. ADB cũng sẽ sử dụng bằng chứng và kết quả từ các đánh giá độc lập và tự đánh giá khi thiết kế những chương trình và dự án mới. Việc sử dụng các nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ xây dựng tri thức sẽ được đánh

giá hàng năm. Các nhóm hoạt động theo chủ đề vào trong từng lĩnh vực sẽ được khuyến khích theo đuổi các quỹ tín thác để tăng cường hoạt động tri thức của mình.

95. **Bảo đảm một vai trò chủ động hơn cho hoạt động nghiên cứu.** Tri thức và nghiên cứu dựa trên bằng chứng của ADB sẽ giúp nâng cao hiểu biết và nhận thức về những lĩnh vực và chủ đề then chốt cho hành động, hỗ trợ các chính sách và cải cách hiệu quả của các DMC. ADB sẽ tăng cường hơn nữa năng lực nghiên cứu và cung cấp tư vấn chính sách chất lượng cao cho các DMC. Các sản phẩm nghiên cứu của ADB cũng sẽ góp phần vào các cuộc thảo luận về phát triển toàn cầu bằng cách cung cấp quan điểm từ Châu Á và Thái Bình Dương.

96. **Tăng cường năng lực thể chế của các quốc gia thành viên đang phát triển.** ADB sẽ tiếp tục phối hợp với các quan chức chính phủ của các DMC để tăng cường năng lực của họ trong việc giải quyết những vấn đề phát triển và triển khai dự án. ADB sẽ kết nối các quan chức, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và giới học giả của các DMC với các trung tâm học tập và đầu mối chia sẻ tri thức khu vực và toàn cầu; và thúc đẩy hợp tác giữa quốc gia trong khu vực và ngoài khu vực. Bên cạnh hỗ trợ xây dựng năng lực và đối thoại chính sách tại các DMC, ADB sẽ sử dụng nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để thí điểm những cách tiếp cận sáng tạo và những giải pháp mới trong các lĩnh vực hoặc chủ đề cụ thể, với mục tiêu nhân rộng những cách tiếp cận thành công trên quy mô lớn hơn.

97. **Thúc đẩy tri thức trong toàn bộ thể chế.** Tất cả các đơn vị của ADB sẽ được khuyến khích tạo ra những

Xét tới sự thay đổi nhanh chóng ở Châu Á và Thái Bình Dương và thực tế rằng hầu hết các DMC đều đã đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình, sự phù hợp tiếp tục của ADB sẽ ngày càng phụ thuộc vào vai trò của nó như một thể chế tri thức.

sản phẩm và dịch vụ tri thức và góp phần vào nỗ lực xây dựng năng lực trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Các nhóm hoạt động theo chủ đề và lĩnh vực sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ trì và điều phối các hoạt động tri thức của ADB. Bộ phận nghiên cứu của ADB và Học viện ADB sẽ tiếp tục cung cấp cơ sở phân tích cho các hoạt động và tư vấn chính sách của ADB. Tri thức nội bộ trong những lĩnh vực như đánh giá, quản lý kết quả, chống tham nhũng và liêm chính, luật pháp, mua sắm đấu thầu, kiểm toán và kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, nghiệp vụ nguồn vốn và các công nghệ thông tin cũng sẽ hỗ trợ cho các DMC.

98. **Mở rộng các quan hệ đối tác tri thức.** ADB sẽ chủ động xây dựng và duy trì các quan hệ đối tác tri thức với các đối tác song phương và đa phương, các viện nghiên cứu chiến lược, các trường đại học, các tổ chức xã hội

dân sự (CSO), các quỹ và khu vực tư nhân. Những mối quan hệ đối tác này sẽ cung cấp nền tảng để thí điểm những ý tưởng mới, tìm kiếm những cách thức khác nhau để tư duy về các vấn đề phát triển then chốt, và cùng xây dựng và chia sẻ các nội dung tri thức. Những quan hệ đối tác này sẽ giúp thu thập dữ liệu khu vực trong các lĩnh vực chủ chốt như các mục tiêu phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, và các nghiên cứu làm cơ sở cho hoạt động.

99. **Phổ biến tri thức.** ADB sẽ tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận các tri thức thu được từ hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, đối thoại chính sách, và các nỗ lực xây dựng năng lực. ADB cũng sẽ tăng cường chức năng truyền thông của mình, sử dụng các kênh truyền thông đa dạng và công nghệ kỹ thuật số để phổ biến tri thức ở cả bên trong và bên ngoài.

ADB sẽ phối hợp chặt chẽ với các DMC để xác định nhu cầu của họ và tạo ra những sản phẩm và dịch vụ tri thức phù hợp nhất.

X. CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG QUA MỘT ADB MẠNH HƠN, TỐT HƠN VÀ NHANH HƠN



100. **Bảo đảm một cơ sở nguồn lực mạnh mẽ.** Với việc hợp nhất các hoạt động cho vay từ nguồn Quỹ Phát triển Châu Á (ADF) vào bảng cân đối nguồn vốn vay thông thường (OCR), ADB có một nền tảng vốn vững chắc để hỗ trợ cho các hoạt động được dự trù trong Chiến lược 2030. Để duy trì nền tảng vốn thuận lợi, ADB sẽ tiếp tục hợp lý hóa các chi phí hành chính và hoạt động nội bộ, và khai thác nhiều cơ hội khác nhau để tạo ra tăng trưởng vốn hữu cơ. Để tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn và thúc đẩy tính bền vững tài chính, ADB sẽ thường xuyên rà soát khung bảo đảm an toàn vốn và định giá; sử dụng các thỏa thuận chuyển giao rủi ro như tái bảo hiểm, bảo lãnh và bán các khoản vay của ADB; và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn ưu đãi và thương mại của các bên thứ ba cũng như các cơ hội đồng tài trợ. Có thể cân nhắc việc tăng vốn chung hoặc cụ thể tại thời điểm thích hợp, dựa trên nhu cầu tài trợ và tùy thuộc vào sự hỗ trợ của các cổ đồng.

101. **Tăng cường nguồn nhân lực.** ADB sẽ mở rộng đội ngũ nhân lực tài năng, thuê chuyên gia trong các lĩnh vực ưu tiên mới, và hợp lý hóa quy trình tuyển dụng nhằm đạt ba mục tiêu về tốc độ, chất lượng, và minh bạch. ADB sẽ đầu tư cho việc đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ (bao gồm các hoạt động nghiệp vụ, lãnh đạo, công nghệ số và quản lý thay đổi). Các chương trình đào tạo sẽ giúp tăng cường hiểu biết và hợp tác giữa các cán bộ làm việc trong các lĩnh vực công và tư. Các hệ thống quản lý kết quả hoạt động của ADB sẽ được tăng cường hơn nữa để khuyến khích cán bộ và tạo điều kiện cho văn hóa hoạt động hiệu quả. Luân chuyển cán bộ, bao gồm các nhiệm vụ ngắn hạn và luân phiên, giữa các vụ và giữa các cơ quan đại diện thường trú với trụ sở chính sẽ được tăng cường để giúp mở rộng kỹ năng của cán bộ, tạo thuận lợi cho việc chia sẻ tri thức, và thúc đẩy sáng tạo. ADB cam kết đa dạng hóa lực lượng lao động, bao gồm thúc đẩy bình đẳng giới và một môi trường làm việc nơi tất cả mọi người đều được tôn trọng.

102. **Duy trì sự hiện diện mạnh mẽ ở quốc gia.** Các cơ quan đại diện thường trú sẽ được tăng cường hơn nữa để đảm nhiệm chức năng là đầu mối đơn nhất cho các đối tác quốc gia trong tất cả các sản phẩm và dịch vụ của ADB.

ADB sẽ tăng cường năng lực kỹ thuật của các cơ quan đại diện thường trú bằng cách bảo đảm rằng các cơ quan này có được tập hợp kỹ năng thỏa đáng trong các hoạt động theo chủ đề, lĩnh vực, khu vực công và khu vực tư dựa trên nhu cầu của quốc gia. Sự hiện diện của ADB tại các quốc gia FCAS và SIDS sẽ được tăng cường hơn nữa. Các cơ quan đại diện thường trú sẽ phối hợp chặt chẽ với các nhóm hoạt động theo chủ đề và lĩnh vực để tăng cường chất lượng đối thoại với các đối tác quốc gia, cho phép phản hồi kịp thời khi tư vấn cho các vấn đề chính sách, và tạo thuận lợi cho việc hỗ trợ thực thi dự án hiệu quả.

103. **Cải thiện các sản phẩm và công cụ của ADB.** ADB sẽ hoàn thiện hơn nữa và mở rộng các sản phẩm và công cụ của mình để cung cấp hỗ trợ tùy chỉnh cho các khách hàng ở khu vực nhà nước và tư nhân. Trong các hoạt động có sự bảo lãnh của chính phủ, ADB sẽ tiếp tục cung cấp một danh mục các công cụ cho vay nhằm cho phép các DMC linh hoạt trong việc xác định cách thức để đạt được các kết quả phát triển. Trong khi các khoản vay dự án luôn là phương thức tài trợ phổ biến nhất và có hiệu quả trong việc chia sẻ bí quyết và kinh nghiệm chuyên môn trong thiết kế và thực thi dự án, việc sử dụng các khoản vay chính sách và vay dựa trên kết quả thực hiện cũng đang được tiến hành tại một số DMC. Xét tới nhu cầu ngày càng đa dạng và phức tạp của các khách hàng, ADB sẽ sử dụng hai công cụ này một cách hiệu quả. Trong các hoạt động ở khu vực tư nhân, ADB sẽ tiếp tục hoàn thiện và mở rộng các sản phẩm và phương thức cho vay của mình, bao gồm đầu tư cổ phần và các sản phẩm tăng cường tín dụng. Ngân hàng sẽ cung cấp các giải pháp tài trợ bằng đồng nội tệ cho cả các hoạt động thuộc khu vực nhà nước và tư nhân.

104. **Hiện đại hóa quy trình hoạt động và cải thiện hiệu quả hoạt động.** ADB sẽ theo đuổi việc hiện đại hóa toàn diện các quy trình hoạt động bằng cách tận dụng lợi thế của công nghệ sẵn có. Ngân hàng sẽ tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động và giảm thời gian chuẩn bị và triển khai các khoản vay, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật mà không làm giảm chất

lượng và tính liên chính. ADB sẽ hợp lý hóa các quy trình hoạt động liên quan tới dịch vụ tư vấn, thử nghiệm thí điểm, và mua sắm thiết bị và dịch vụ cho việc vận hành và bảo trì. Nó sẽ triển khai một chương trình thích ứng về tổ chức tích cực nhằm tăng cường năng lực duy trì hoạt động và ứng phó khủng hoảng.

105. Thúc đẩy chuyển đổi kỹ thuật số. Bên cạnh việc hiện đại hóa quy trình hoạt động, ADB sẽ tận dụng tối ưu các hệ thống công nghệ thông tin bảo mật, hiện đại và các quy trình kỹ thuật số nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu suất và khả năng thích ứng. Việc chuyển đổi kỹ thuật số của ADB sẽ tạo thuận lợi cho việc truy cập theo thời gian thực các dữ liệu về mọi khía cạnh hoạt động và quản lý của mình. Nó sẽ tạo ra các nền tảng số hóa giúp tạo thuận lợi cho việc sản xuất các sản phẩm và dịch vụ tri thức trên diện rộng và khiến chúng có thể được tiếp cận dễ dàng bởi các đối tác và bên hữu quan. Nó cũng sẽ hỗ trợ các sản phẩm tài chính sáng tạo và tạo thuận lợi cho một văn hóa đổi mới và đáp ứng nhu cầu đang thay đổi của khách hàng.

106. Mua sắm kịp thời và phù hợp với giá trị. ADB sẽ tiếp tục thúc đẩy các hệ thống mua sắm tốt hơn, sử dụng cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc và rủi ro.⁴³ ADB sẽ tiếp tục hỗ trợ các DMC tăng cường năng lực mua sắm của mình. ADB cũng sẽ hỗ trợ việc mua sắm các công nghệ cao và sử dụng hiệu quả hơn hệ thống mua sắm của các bên đồng tài trợ. Các phương thức mua sắm phù hợp với mục đích sẽ hỗ trợ các dự án đổi mới sử dụng công nghệ hiện đại, và một phạm vi rộng các sản phẩm và dịch vụ tri thức của ADB.

107. Tăng cường sử dụng các hệ thống quốc gia. ADB sẽ tăng cường sử dụng các hệ thống quốc gia trong các hoạt động ở khu vực nhà nước nhằm giúp giảm chậm trễ trong triển khai dự án, giảm chi phí giao dịch, nâng cao vai trò sở hữu của quốc gia, tăng cường các thể chế và hệ thống của các DMC. ADB sẽ hỗ trợ việc sử dụng các hệ thống quốc gia trong mua sắm đấu thầu, quản lý tài chính công và chính sách an toàn xã hội và môi trường. Do điểm mạnh của các hệ thống quốc gia là khác nhau giữa các DMC, cách tiếp cận theo bối cảnh cụ thể sẽ được sử dụng để bảo đảm tuân thủ theo các tiêu chuẩn của ADB.

108. Tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự. ADB sẽ làm việc cùng các CSO để khai thác thế mạnh riêng của họ, như sự hiện diện tại quốc gia và tri thức chuyên biệt. ADB sẽ tìm kiếm các cơ hội để tăng cường sự tham gia của các CSO trong việc thiết kế và triển khai các dự án do ADB hỗ trợ. Sự chú trọng đặc biệt sẽ được dành cho những hoạt động sử dụng cách tiếp cận có sự tham gia của đồng đảo người dân nhằm hướng tới người nghèo và các nhóm dễ tổn thương, huy động sự tham gia của phụ nữ và thanh thiếu niên, và giám sát các hoạt động và kết quả đầu ra của dự án. ADB cũng sẽ tìm kiếm đầu vào và ý kiến tư vấn của các CSO trong việc rà soát các chính sách lớn của ADB.

109. Thực thi chiến lược. Ban Quản lý sẽ bắt đầu triển khai Chiến lược 2030 ngay sau khi nó được phê duyệt bởi Ban Giám đốc điều hành.⁴⁴ Xét tới phạm vi rộng của chiến lược và các nhu cầu phát triển đang thay đổi nhanh chóng của các DMC, ADB phải linh hoạt và sẵn sàng đáp ứng trong quá trình triển khai chiến lược mới. ADB sẽ lập kế hoạch, triển khai và giám sát hiệu quả một cách hệ thống thông qua rất nhiều kênh. Thứ nhất, trọng tâm chiến lược, các lĩnh vực tham gia cụ thể, các cách tiếp cận, và các yêu cầu kỹ năng tổng thể trong từng lĩnh vực hoạt động sẽ được phổ biến trong các chiến lược hoạt động riêng rẽ. Thứ hai, các CPS sẽ hoàn thiện hơn nữa những ưu tiên và lựa chọn hoạt động của ADB dựa trên bối cảnh, thách thức và nhu cầu cụ thể của từng DMC riêng rẽ; và tiềm năng gia tăng giá trị trong phạm vi năng lực và nguồn lực của ADB. Thứ ba, chương trình làm việc và quy trình khung ngân sách sẽ được tăng cường và vận dụng để thống nhất các kế hoạch hoạt động và phân bổ nguồn lực hàng năm với các ưu tiên hoạt động.

110. Giám sát kết quả. Một khung kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được xây dựng để giám sát và đo lường tiến độ triển khai. Khung kết quả này sẽ bao gồm các chỉ số kết quả hoạt động và các chỉ tiêu cho các ưu tiên trong Chiến lược 2030. Khung kết quả đầu tiên theo Chiến lược 2030 sẽ bao gồm giai đoạn sáu năm từ 2019 tới 2024. ADB sẽ cập nhật khung kết quả hoạt động sau khi kết thúc chu kỳ sáu năm. ADB sẽ tiếp tục báo cáo hàng năm về hiệu quả hoạt động thể chế, sử dụng khung kết quả thông qua DEFrs.

⁴³ ADB. 2017. *Cải thiện Hiệu quả dự án của ADB thông qua cải cách mua sắm*. Manila

⁴⁴ Chiến lược 2030 sẽ thay thế Chiến lược 2020 và Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020.

XI. MỘT ADB

111. **Xác lập cách tiếp cận Một ADB.** Để triển khai hoạt động theo các định hướng nêu trong Chiến lược 2030, ADB sẽ tăng cường cách tiếp cận Một ADB, kết hợp kinh nghiệm chuyên môn và tri thức trên một loạt lĩnh vực trong toàn bộ thể chế. Các cán bộ hoạt động ở khu vực công và khu vực tư sẽ cùng phối hợp chặt chẽ trong việc lập kế hoạch hoạt động, cùng xác định và giải quyết những nút thắt đối với kết quả phát triển,

và xử lý các dự án. ADB sẽ xây dựng các giải pháp tổng hợp trong đó lồng ghép công nghệ hiện đại, với sự hỗ trợ từ các nhóm hoạt động theo chủ đề và lĩnh vực. Chức năng nghiên cứu sẽ giúp tăng cường cơ sở phân tích cho các hoạt động và đối thoại chính sách với khách hàng. Cách tiếp cận Một ADB sẽ được hỗ trợ bởi sự luân chuyển cán bộ và công nhận thông qua quản lý hiệu quả hoạt động.

Để triển khai hoạt động theo các định hướng nêu trong Chiến lược 2030, ADB sẽ tăng cường cách tiếp cận Một ADB, kết hợp kinh nghiệm chuyên môn và tri thức trên một loạt lĩnh vực trong toàn bộ thể chế.

PHỤ LỤC: ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ADB VÀ TÓM TẮT KẾT QUẢ THAM VẤN

1. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã giám sát tiến triển trong việc thực thi Chiến lược 2020.¹ Năm 2014, ADB đã tiến hành đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020 và xây dựng một kế hoạch hành động để giải quyết những thách thức đã được xác định.² Hằng năm, hoạt động rà soát hiệu quả phát triển đã đánh giá kết quả hoạt động của ADB dựa trên khung kết quả hoạt động. Vụ Đánh giá độc lập (IED) đánh giá hoạt động của ADB ở rất nhiều cấp độ khác nhau (như dự án, lĩnh vực, chủ đề, chương trình quốc gia, và chính sách kinh doanh). Trong quá trình xây dựng Chiến lược 2030, ADB cũng thu thập quan điểm của rất nhiều bên hữu quan tại các quốc gia thành viên, cả ở trong và ngoài khu vực, cũng như các thành viên Ban Giám đốc và cán bộ của ADB.

A. Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020

2. Đánh giá giữa kỳ đã phân tích những bài học rút ra trong quá trình thực hiện Chiến lược 2020 và đánh giá những thách thức phát triển hiện hữu và mới nổi của các quốc gia thành viên đang phát triển (DMC). Đánh giá giữa kỳ nhận thấy rằng ADB đã thống nhất chặt chẽ các hoạt động của mình với ba chương trình nghị sự chiến lược trong Chiến lược 2020, gồm tăng trưởng kinh tế đồng đều, tăng trưởng bền vững về môi trường, và hội nhập khu vực. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến 2012, hơn 80% các hoạt động của ADB thuộc về những lĩnh vực then chốt của Chiến lược 2020, với mức độ tập trung cao trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Đánh giá này cũng nhận thấy rằng hiệu quả thể chế của ADB cần được tăng cường, bao gồm kỹ năng của cán bộ và các quy trình kinh doanh. Đánh giá giữa kỳ kết luận rằng Chiến lược 2020 vẫn đúng đắn và phù hợp xét về định hướng chiến lược lớn. Tuy nhiên, khu vực này đang thay đổi nhanh chóng – do vậy ADB cũng cần phải thay đổi. Dựa trên các phân tích và đánh giá, đánh giá giữa kỳ đã nêu bật một chương trình mười điểm để làm sâu sắc hơn các định hướng chiến lược tương lai của ADB tới năm 2020 và tăng cường khả năng đáp ứng của ADB.

- i. **Giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế đồng đều.** ADB cần theo đuổi tầm nhìn về một khu vực không có nghèo khổ - xóa nghèo cùng cực và giảm khả năng gây tổn thương và bất bình đẳng - bằng cách mở rộng hỗ trợ nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế nhanh và đồng đều. ADB sẽ gia tăng quy mô hỗ trợ cho lĩnh vực y tế và giáo dục, và cung cấp thêm nguồn lực cho các DMC thu nhập thấp và bị ảnh hưởng bởi xung đột và dễ đổ vỡ.
- ii. **Môi trường và biến đổi khí hậu.** Trước thực trạng khu vực này đang đối mặt với những vấn đề môi trường nghiêm trọng, ADB sẽ gia tăng quy mô hỗ trợ cho việc thích nghi với biến đổi khí hậu, đồng thời duy trì hỗ trợ cho việc giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua các dự án năng lượng sạch và tiết kiệm năng lượng, và giao thông bền vững.
- iii. **Hợp tác và hội nhập khu vực.** ADB sẽ tăng cường tính kết nối trong khu vực và mở rộng các chuỗi giá trị bằng cách hỗ trợ các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng xuyên biên giới và kết nối các trung tâm kinh tế nhằm tăng cường cơ hội thương mại và giao thương.
- iv. **Phát triển cơ sở hạ tầng.** Cơ sở hạ tầng vẫn sẽ là trọng tâm chủ yếu trong các hoạt động của ADB. ADB sẽ tăng cường kết quả của các dự án cơ sở hạ tầng bằng cách cải thiện sự tham gia trong lĩnh vực này, thiết kế kỹ thuật và thực thi. ADB sẽ thúc đẩy tính bền vững của cơ sở hạ tầng bằng cách tập trung vào vận hành và bảo trì.
- v. **Các quốc gia thu nhập trung bình.** Do đại đa số các DMC sẽ đạt được vị thế quốc gia thu nhập trung bình vào năm 2020, ADB sẽ cân điều chỉnh cách tiếp cận của mình để duy trì sự phù hợp và đáp ứng các nhu cầu phát triển của các DMC.

¹ ADB. 2008. *Chiến lược 2020: Khung chiến lược dài hạn của Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2008-2020*. Manila.

² ADB. 2014. *Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020: Đáp ứng thách thức của Châu Á và Thái Bình Dương đang chuyển đổi*. Manila; và ADB. 2014. *Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020: Kế hoạch hành động*. Manila

vi. **Phát triển khu vực tư nhân và các hoạt động ở khu vực tư nhân.** ADB sẽ mở rộng một cách hệ thống việc hỗ trợ cho phát triển khu vực tư nhân và các hoạt động ở khu vực tư nhân lên tới 50% số hoạt động thường niên vào năm 2020, bao gồm gia tăng các hoạt động ở khu vực tư nhân lên tới 25% tổng số hoạt động từ nguồn vốn vay thông thường. ADB sẽ tăng cường môi trường kinh doanh ở các DMC để thúc đẩy đầu tư tư nhân. Bên cạnh tư cách nhà tài trợ dự án, ADB cũng sẽ trở thành một nhà phát triển dự án tích cực hơn.

vii. **Các giải pháp tri thức.** Cách tiếp cận Một ADB sẽ được áp dụng sao cho tất cả các bộ phận của ADB sẽ làm việc cùng nhau để cung cấp các giải pháp tri thức. Các cơ quan đại diện thường trú sẽ tìm kiếm các quan hệ đối tác tri thức và cơ hội đối thoại với các DMC, cũng như điều phối hỗ trợ của ADB. Để bảo đảm nội dung tri thức của ADB là phù hợp về mặt hoạt động, các cộng đồng thực hiện của ADB sẽ ngày càng tích cực tham gia hoạt động chuẩn bị dự án và các sản phẩm tri thức có liên quan.³

viii. **Nguồn lực tài chính và quan hệ đối tác.** Khu vực này tiếp tục cần nguồn tài trợ phát triển ở quy mô lớn. ADB không thể duy trì sự phù hợp nếu không có phạm vi hoạt động nhất định được hỗ trợ bởi nguồn lực tài chính thỏa đáng. ADB sẽ tăng cường năng lực cho vay, bao gồm thông qua việc hợp nhất các hoạt động cho vay từ nguồn Quỹ Phát triển Châu Á với nguồn vốn vay thông thường.

ix. **Cung cấp dịch vụ tương xứng với giá trị đồng tiền.** ADB sẽ nỗ lực tăng cường hiệu suất và hiệu quả hoạt động. Để hỗ trợ thực thi dự án hiệu quả hơn, ADB sẽ cải cách và hợp lý hóa các quy trình kinh doanh, cụ thể là các hệ thống mua sắm đấu thầu. ADB sẽ áp dụng các khung kết quả một cách hệ thống hơn ở cấp độ doanh nghiệp, quốc gia và dự án nhằm đo lường và giám sát hiệu quả hoạt động.

x. **Tổ chức thể chế để đáp ứng những thách thức mới.** ADB sẽ tăng cường toàn diện kỹ năng của cán

bộ, cơ chế khuyến khích, và các sắp xếp thể chế để trở thành một cơ quan năng động hơn, nhanh hơn và sáng tạo hơn. Các cơ quan đại diện thường trú sẽ được trao quyền với quyền hạn và sứ mệnh lớn hơn.

B. Đánh giá hiệu quả phát triển

3. Các đánh giá hiệu quả phát triển gần đây cho thấy ADB đã có những bước đi quan trọng để trở nên mạnh hơn, tốt hơn và nhanh hơn. Liên quan tới khía cạnh mạnh hơn và bảo đảm sự nhất quán chiến lược, ADB nhìn chung đang theo đúng tiến độ để đạt được tầm nhìn 2020 như nêu trong Chiến lược 2020 và Đánh giá giữa kỳ Chiến lược 2020. Các hoạt động hỗ trợ tính bền vững về môi trường đang gia tăng đều đặn, cùng với hỗ trợ giảm thiểu và thích nghi biến đổi khí hậu, phát triển khu vực tư nhân, quản trị nhà nước và tăng cường năng lực. ADB cũng đúng tiến độ trong việc đáp ứng các chỉ tiêu về hợp tác và hội nhập khu vực (RIC) và lồng ghép bình đẳng giới, song chưa đạt chỉ tiêu về đồng tài trợ do sự gia tăng đáng kể các cam kết.⁴ Hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và an sinh xã hội là lẫn lộn. Việc đưa vào các chỉ tiêu trong lĩnh vực y tế và giáo dục trong đợt đánh giá giữa kỳ đã dẫn tới gia tăng tập trung cho lĩnh vực này.⁵ Tuy nhiên, số liệu cho thấy rằng cần phải chú trọng hơn nữa vào các hoạt động tài trợ y tế để đáp ứng các mục tiêu 2020.

4. Xét trên khía cạnh tốt hơn, chất lượng tại đầu vào đã được cải thiện ở hầu hết các bộ phận. Đối với những dự án đã hoàn thành, hiệu quả hoạt động là đặc biệt tốt đối với việc cung cấp các kết quả bình đẳng giới và các dự án hỗ trợ kỹ thuật. Mức độ thành công tổng thể khi kết thúc dự án nhìn chung có xu hướng tăng lên đối với các hoạt động ở khu vực nhà nước, gồm cả cho vay chính sách, nhưng việc gia tăng tính bền vững và tỷ lệ thành công chung của các hoạt động ở khu vực tư nhân là khó hơn. ADB vẫn đối mặt với những thách thức để trở nên nhanh hơn. Trong khi thời gian từ lúc phê duyệt tới khi trao thầu hợp đồng đầu tiên đã được giảm bớt, các thước đo chính như sự chậm trễ của dự án, thời gian xử lý nội bộ và quy trình đấu thầu tiếp tục cho thấy cần phải nỗ lực hơn nữa.

³ Các cộng đồng thực hiện đã tham gia vào các nhóm hoạt động theo chủ đề và lĩnh vực.

⁴ ADB cam kết tăng cường hỗ trợ cho hợp tác và hội nhập khu vực, để đạt tỉ lệ ít nhất 30% tổng số hoạt động vào năm 2020. Số lượng các hoạt động cam kết ở khu vực nhà nước mà hỗ trợ lồng ghép giới tính theo tỉ lệ phần trăm của tổng số hoạt động ở khu vực nhà nước cam kết sẽ đạt 50%. Tổng số đồng tài trợ trực tiếp hàng năm sẽ vượt giá trị tài trợ dự án riêng rẽ của ADB

⁵ Tài trợ cho lĩnh vực giáo dục và y tế sẽ đạt tương ứng 6%-10% và 3%-5% tổng tài trợ của ADB.

C. Đánh giá của Vụ Đánh giá độc lập

5. IED đã tiến hành các đánh giá về ba chương trình nghị sự chiến lược trong khuôn khổ Chiến lược 2020 (tăng trưởng kinh tế đồng đều, tăng trưởng bền vững về môi trường, và hợp tác và hội nhập khu vực) và năm động lực thay đổi (phát triển khu vực tư nhân và các hoạt động ở khu vực tư nhân, quản trị nhà nước tốt và xây dựng năng lực, bình đẳng giới, các giải pháp tri thức, và các quan hệ đối tác).

6. Về các chương trình nghị sự chiến lược, IED nhận thấy rằng những lĩnh vực thiết yếu cho tăng trưởng kinh tế đồng đều song chưa được xác định là lĩnh vực hoạt động then chốt trong Chiến lược 2020 - như y tế, nông nghiệp và an sinh xã hội - đã bị bỏ qua. IED đã chất vấn cơ sở cho việc xác định các lĩnh vực hoạt động then chốt và không then chốt, và đề xuất rằng thông lệ này cần phải bị hủy bỏ. Mặc dù tính chọn lọc trong các hoạt động của ADB là cần thiết, ADB nên điều chỉnh cho phù hợp với quốc gia hoặc bối cảnh địa lý cụ thể chứ không nên bị định hướng bởi các mục tiêu theo lĩnh vực từ trên xuống. Gia tăng hỗ trợ cho các lĩnh vực xã hội như nông nghiệp, bình đẳng giới và an ninh lương thực, sẽ giúp tăng cường sự đóng góp tổng thể của ADB vào tăng trưởng kinh tế đồng đều. Đối với tăng trưởng bền vững về môi trường, mặc dù tỷ lệ các dự án của ADB được gắn mác hỗ trợ tăng trưởng bền vững về môi trường đã gia tăng trong giai đoạn 2013-2015, song gần một phần ba số các dự án này được nhận thấy chỉ có những lợi ích về môi trường rất nhỏ hoặc không đáng kể. Hỗ trợ của ADB cho tăng trưởng bền vững về môi trường và biến đổi khí hậu cần được gia tăng quy mô. Về hợp tác và hội nhập khu vực, IED đã đánh giá hỗ trợ của ADB là đáng khen ngợi. ADB chủ yếu tập trung vào tính kết nối vật lý thông qua cơ sở hạ tầng xuyên biên giới, và cần gia tăng nỗ lực để hỗ trợ các hàng hóa công khu vực, thúc đẩy năng suất cao hơn, tăng cường tính cạnh tranh của các nền kinh tế tham gia, giảm thiểu tính dễ tổn thương của khu vực và giải quyết tình trạng bất bình đẳng ở các tiểu vùng.

7. Về các động lực thay đổi, IED đã nhận thấy các cơ chế điều phối và hỗ trợ nội bộ của ADB cho phát triển khu vực tư nhân còn yếu. Sẽ cần nỗ lực hơn nữa để hoạt động như “Một ADB”. Mối liên kết giữa các hoạt động có và không có sự bảo lãnh của chính phủ trong các chiến lược ngành, chiến lược đối tác quốc gia, và các khung kết quả liên quan cần được tăng cường. ADB cần tập trung giảm tỷ lệ hủy bỏ khoản vay, tăng cường khối lượng và chất lượng

các hoạt động đầu tư cổ phần, và gia tăng hợp vốn và bảo lãnh. Việc hỗ trợ nhiều hơn cho các dự án công nghiệp, thương mại, sản xuất chế tạo và kinh doanh nông nghiệp sẽ giúp nâng cao giá trị gia tăng của ADB. Về quản trị nhà nước, IED nhấn mạnh những tác động mang tính chuyển đổi tiềm tàng của quản trị nhà nước tốt đối với kết quả phát triển, và đề xuất rằng ADB cần tiếp tục hỗ trợ trong lĩnh vực này, ngay cả khi tỉ lệ thành công đối với các dự án đã hoàn thành là tương đối thấp.

8. Hỗ trợ cho bình đẳng giới đã gia tăng đáng kể theo Chiến lược 2020. Để phát huy thành tựu này, ADB cần cải thiện hệ thống phân loại yếu tố giới của mình và thu thập dữ liệu cơ sở phân chia theo giới. IED cũng nhấn mạnh nhu cầu lưu trữ bằng tư liệu các kết quả về bình đẳng giới một cách hệ thống hơn ở cấp độ dự án và quốc gia. Về tri thức và các quan hệ đối tác, ADB cần áp dụng một cách tiếp cận theo chủ đề và tích hợp hơn cho các hoạt động của mình, với nền tảng là một mô hình kinh doanh dựa trên nguyên lý trung tâm là thúc đẩy tri thức và tài chính. IED cũng kêu gọi tăng cường năng lực chuyên môn và hợp tác giữa các vụ khu vực cũng như giữa mảng hoạt động ở khu vực nhà nước và tư nhân. Kinh nghiệm của ADB với các quan hệ đối tác tri thức cho hoạt động theo chủ đề và lĩnh vực có sự pha trộn. Các dự án đồng tài trợ thành công hơn đáng kể so với các dự án không đồng tài trợ. Những thay đổi trong trách nhiệm, hệ thống, và quy định của tổ chức để tạo thuận lợi cho việc quản lý quan hệ đối tác hiệu quả hơn đã được đề xuất.

9. Đối với Chiến lược 2030, IED khuyến nghị ADB coi theo đuổi tăng trưởng có chất lượng tốt hơn (thay vì quy mô) – với ba chương trình nghị sự củng cố lẫn nhau gồm hòa nhập xã hội và địa lý, bền vững về môi trường, và hợp tác và hội nhập khu vực – như là quan tâm chiến lược hàng đầu và mục tiêu giá trị trung tâm của mình. Cho dù hầu hết các DMC đã và sẽ trở thành các quốc gia thu nhập trung bình, họ vẫn là một nhóm đa dạng với những khác biệt lớn về mức thu nhập, tỉ trọng tổng sản phẩm quốc nội, tỉ lệ nghèo khổ, an ninh lương thực, và năng lực thể chế. Một số yếu tố tạo thuận lợi cho sự tăng trưởng và giảm nghèo chưa từng có tiền lệ trong hai thập niên vừa qua ở Châu Á và Thái Bình Dương hiện đang suy giảm. Hơn nữa, các xu hướng lớn của biến đổi khí hậu, căng thẳng môi trường, đô thị hóa, già hóa và tiến bộ công nghệ nhanh chóng sẽ mang đến nhiều thách thức. Do vậy, ADB cần cung cấp những giải pháp tùy chỉnh thông qua sử dụng tri thức và tài chính

làm đòn bẩy và áp dụng một cách tiếp cận theo chủ đề và tích hợp hơn đối với các hoạt động.⁶

D. Tham vấn các bên hữu quan

10. Từ tháng 10 năm 2015, ADB đã tiến hành tham vấn rộng khắp ở cả bên trong và bên ngoài khu vực, cũng như trong nội bộ, nhằm thu thập quan điểm và nhận định của các bên hữu quan khác nhau đối với Chiến lược 2030. Các đại diện đến từ nhiều lĩnh vực trên phạm vi rộng đã tham gia quá trình này, bao gồm các chính quyền trung ương và địa phương, tổ chức xã hội dân sự, viện nghiên cứu chiến lược, các thể chế học thuật và khu vực tư nhân.

11. **Tham vấn tại các quốc gia thành viên đang phát triển.** Các bên hữu quan trong các DMC đề xuất rằng tuyên bố về tầm nhìn của ADB nên được mở rộng để đề cập cả tăng trưởng đồng đều, phát triển bền vững, và thích ứng trước các mối đe dọa về môi trường và kinh tế. Rất nhiều ý kiến nhìn nhận cơ sở hạ tầng và hợp tác và hội nhập khu vực là những lĩnh vực thế mạnh then chốt và ghi nhận nhu cầu tăng cường năng lực trong các lĩnh vực xã hội. Hỗ trợ cho các quan hệ đối tác công tư cũng cần được tăng cường. Cần gia tăng hơn nữa quy mô hoạt động cho vay của ADB, xét tới rất nhiều thách thức phát triển và hạn chế tài chính hiện thời của các DMC, gồm cả các quốc gia thu nhập trung bình. Các bên hữu quan DMC đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc ADB duy trì trọng tâm quốc gia và áp dụng một cách tiếp cận tích hợp và linh hoạt. Họ yêu cầu hỗ trợ của ADB để đáp ứng các mục tiêu về phần đóng góp xác định quốc gia và hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, gồm cả thông qua những cơ chế tài chính mới. Họ hối thúc ADB hợp lý hóa các quy trình kinh doanh để giảm chi phí giao dịch và cải thiện hiệu suất, và nhấn mạnh nhu cầu tạo thuận lợi cho việc chia sẻ tri thức và kinh nghiệm phát triển giữa các quốc gia.

12. **Tham vấn ở các quốc gia phát triển.** Các bên hữu quan ở những quốc gia phát triển thừa nhận sự cần thiết của việc ADB giúp giải quyết những thách thức phát triển mới trong khu vực và điều chỉnh phù hợp với các nhu cầu đa dạng của khách hàng. Các bên hữu quan công nhận năng lực của ADB trong việc xúc tác tài trợ, thúc đẩy đối thoại chính sách, và cung cấp các giải pháp tri thức. Họ khuyến nghị rằng ADB nên gia tăng quy mô các hoạt động, gồm cả hoạt động ở khu vực tư nhân và các quan hệ đối tác công tư, cũng như phân cấp bằng cách cử thêm nhiều cán bộ tới các văn phòng quốc gia.

Họ cũng đề xuất rằng ADB nên tiếp tục bảo vệ các nhóm dễ tổn thương, gồm cả trẻ em, người khuyết tật và người nghèo đô thị, và nhấn mạnh rằng ADB nên đóng một vai trò tích cực hơn trong việc tạo thuận lợi cho dòng chảy tri thức giữa các quốc gia thành viên kém phát triển hơn và các nền kinh tế phát triển trong khu vực. Sự tham gia của ADB tại các quốc gia thu nhập trung bình cao (UMIC) nên mang tính chọn lọc, tập trung vào những lĩnh vực mà ADB có thể bổ sung giá trị nhiều nhất.

13. **Các nhóm khác.** Các nhà tài trợ của Quỹ Phát triển Châu Á nhấn mạnh rằng ADB cần duy trì trọng tâm cốt lõi là giảm nghèo và tăng trưởng đồng đều. Họ mong thấy được sự hỗ trợ lớn hơn dành cho phát triển khu vực tư nhân, quản lý khu vực công, và hợp tác khu vực. Họ ủng hộ sự phân hóa khách hàng lớn hơn trong Chiến lược 2030, gồm cả việc thông tin về một chiến lược rõ ràng đối với các UMIC. Các bên hữu quan ở những thành viên đã tốt nghiệp thừa nhận vai trò của ADB như một đơn vị xúc tác và huy động tài trợ tư nhân cho phát triển, và ghi nhận khả năng của ADB trong việc thúc đẩy hợp tác khu vực và chuyển giao tri thức và công nghệ. Họ cũng nhấn mạnh rằng vai trò xúc tác của ADB là rất quan trọng để giải quyết sự thiếu hụt to lớn về cơ sở hạ tầng trong khu vực. Cán bộ của ADB nhấn mạnh sự cần thiết phải tập trung vào phần “nhu thế nào” của Chiến lược 2030 để giải quyết phần “cái gì” một cách hiệu quả. Các cán bộ bày tỏ sự ủng hộ đối với việc hợp tác giữa các bộ phận, do các quốc gia khách hàng đang đối mặt với những vấn đề phức tạp hơn, đòi hỏi các hoạt động can thiệp xuyên suốt nhiều lĩnh vực. Họ cũng thừa nhận sự cần thiết của việc ADB trang bị kỹ năng mới và trao quyền cho cán bộ, trong bối cảnh sự chú trọng ngày càng tăng đối với các vấn đề liên ngành và chủ đề.

14. **Phiên họp bàn tròn với các viện chiến lược phát triển hàng đầu.** Trong năm 2017, bốn cuộc thảo luận bàn tròn với những cơ quan nghiên cứu phát triển hàng đầu đã được tổ chức tại Luân Đôn, Manila, Tokyo và Washington DC. Các chuyên gia đã chia sẻ ý kiến và quan điểm của mình về vai trò của ADB ở Châu Á và Thái Bình Dương trong giai đoạn từ nay tới năm 2030. Họ nhấn mạnh yêu cầu giải quyết tình trạng nghèo khổ và bất bình đẳng, chống biến đổi khí hậu, tăng cường hợp tác khu vực, tích hợp các giải pháp công nghệ và tri thức trong các dự án, tham gia với các UMIC, và xúc tác tài trợ ở khu vực tư nhân. Một số chuyên gia đề xuất rằng ADB nên vượt ra ngoài hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng và tập trung nhiều hơn cho các lĩnh vực xã hội.

⁶ ADB. 2017. *Tri thức, tài trợ và chất lượng tăng trưởng: Quan điểm đánh giá về Chiến lược 2030*. Manila.

Các chuyên gia đã tham vấn trong các phiên họp bàn tròn về Chiến lược 2030

Tên chuyên gia	Tổ chức
Masood Ahmed	Chủ tịch, Trung tâm Phát triển toàn cầu, Washington, DC, Hoa Kỳ
Baroness Valerie Amos	Giám đốc, Đại học SOAS Luân Đôn, London, Vương quốc Anh
Shinji Asanuma	Giáo sư thỉnh giảng, Chương trình Chính sách công Châu Á, Trường chính sách công và quốc tế, Đại học Hitotsubashi, Tokyo, Nhật Bản
Kaushik Basu	Giáo sư kinh tế học và Giáo sư nghiên cứu quốc tế C. Marks, Đại học Cornell, New York, Hoa Kỳ
Rasheda Choudhury	Giám đốc điều hành, Chiến dịch giáo dục phổ cập, Băng-la-đét
Lord Meghnad Desai	Chủ tịch, Ủy ban tư vấn, Diễn đàn các thể chế tài chính và tiền tệ chính thức, London, Vương quốc Anh
Cinnamon Dornsife	Cố vấn cao cấp, Chương trình phát triển quốc tế và Nghiên cứu viên cao cấp, Học viện chính sách đối ngoại, Đại học Johns Hopkins, Washington, DC, Hoa Kỳ
Nick Dyer	Giám đốc các Chương trình Chính sách và toàn cầu, Bộ Phát triển quốc tế, London, Vương quốc Anh
Gang Fan	Giám đốc, Viện nghiên cứu kinh tế quốc gia; và Chủ tịch, Quỹ Cải cách Trung Quốc, Bắc Kinh, Trung Quốc
Nobuhiko Fuwa	Giáo sư, Trường Chính sách công, Đại học Tokyo, Tokyo, Nhật Bản
Haihong Gao	Giáo sư và Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Tài trợ quốc tế, Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh, Trung Quốc
Nika Gilauri	Sáng lập viên và Đối tác điều hành, Reformatics LLC; và cựu Thủ tướng, Gruzia
Maggie Gorman Vélez	Giám đốc, Chính sách và Đánh giá, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển quốc tế, Ottawa, Ca-na-đa
C. Lawrence Greenwood, Jr.	Chủ tịch, Hiệp hội Nhật Bản tại Bắc California, Hoa Kỳ
Margaret Huber	Chủ tịch, Hội đồng quốc tế Ca-na-đa, Chi nhánh thủ phủ quốc gia, Ottawa, Ca-na-đa,
Yiping Huang	Giáo sư kinh tế học Jin Guang Chair và Phó trưởng khoa, Trường Phát triển quốc gia; và Giám đốc Học viện Tài chính số, Đại học Bắc Kinh, Bắc Kinh, Trung Quốc
Jung Taik Hyun	Chủ tịch, Viện Chính sách Kinh tế quốc tế Hàn Quốc, Sejong-Si, Hàn Quốc
Shada Islam	Giám đốc Địa chính trị và Châu Âu, Hội Những người bạn Châu Âu, Brussels, Bỉ
Shigeo Katsu	Chủ tịch, Đại học Nazarbayev, Astana, Ca-đắc-xtan
Homi Kharas	Nghiên cứu viên cao cấp và Phó Giám đốc, Chương trình Phát triển và Kinh tế toàn cầu, Viện Brookings, Washington, DC, Hoa Kỳ
Carol Anne Kidu	Nguyên Bộ trưởng Phát triển cộng đồng và nhà lập pháp, Pa-pua Niu Ghi-nê
Hisaki Kono	Phó Giáo sư, Trường Kinh tế, Đại học Kyoto, Kyoto, Nhật Bản
Rajiv Kumar	Nghiên cứu viên cao cấp, Trung tâm Nghiên cứu chính sách, New Delhi, Ấn Độ; và Viện trưởng, Viện Kinh tế - Chính trị Gokhale, Maharashtra, Ấn Độ
Tae-Shin Kwon	Phó Chủ tịch và Giám đốc điều hành, Hiệp hội Công nghiệp Hàn Quốc, Seoul, Hàn Quốc
Johannes Linn	Nghiên cứu viên cao cấp không thường trú, Chương trình Phát triển và Kinh tế toàn cầu, Viện Brookings, Washington, DC, Hoa Kỳ
Marc Mealy	Phó Chủ tịch Chính sách, Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, Washington, DC, Hoa Kỳ
Victor Murinde	Giáo sư, Trường Tài chính và Quản lý, Đại học SOAS Luân Đôn, Luân Đôn, Vương quốc Anh
Adoracion Navarro	Thư trưởng và Giám đốc Phát triển vùng, Cơ quan Kinh tế và Phát triển quốc gia, Pasig, Phi-lip-pin
Carol Newman	Chủ tịch, Sáng kiến Phát triển quốc tế Trinity, Cao đẳng Trinity Dublin, Dublin, Ai-len
Yumiko Noda	Đối tác, Trưởng Ban Quan hệ đối tác công tư và cơ sở hạ tầng, PwC Advisory LLC, Tokyo, Nhật Bản
Annmarée O’Keeffe	Nghiên cứu viên không thường trú, Viện Lowy, Sydney, Ô-x-trây-li-a
Izumi Ohno	Giáo sư, Viện Nghiên cứu Chính sách phát triển quốc gia, Tokyo, Nhật Bản
Maaïke Okano-Heijmans	Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Clingendael, The Hague, Hà Lan
Zaw Oo	Giám đốc điều hành, Trung tâm Phát triển kinh tế - xã hội, Yangon, Mi-an-ma
Junko Otani	Giáo sư, Trường Khoa học Xã hội Nhân văn, Đại học Osaka, Osaka, Nhật Bản

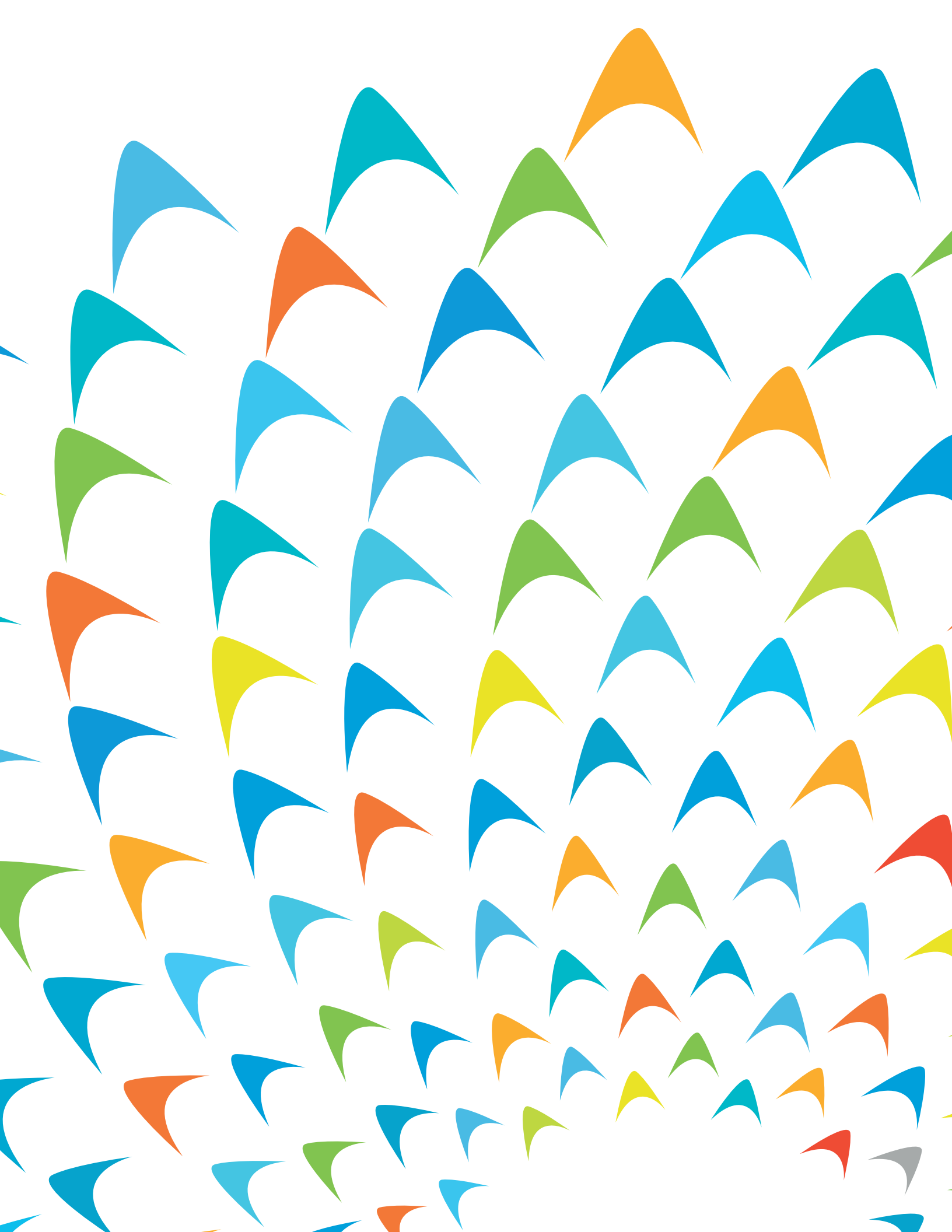
Tên chuyên gia	Tổ chức
Keijiro Otsuka	Giáo sư, Trường Kinh tế, Đại học Kobe, Kobe, Nhật Bản
Mari Elka Pangestu	Giáo sư Kinh tế quốc tế, Đại học Indonesia, Jakarta, In-đô-nê-xia
Matt Reed	Giám đốc điều hành, Quỹ Aga Khan, UK, London, Vương quốc Anh
Dan Runde	Chủ tịch William A. Schreyer và Giám đốc Dự án về Thịnh vượng và Phát triển, Trung tâm Nghiên cứu quốc tế và chiến lược, Washington, DC, Hoa Kỳ
Yuri Sato	Phó Chủ tịch điều hành, Viện Các nền kinh tế đang phát triển, Tổ chức Ngoại thương Nhật Bản, Chiba, Nhật Bản
Martin Seeger	Giám đốc điều hành và Chủ tịch, Lahmeyer International GmbH, Hesse, Đức
Yutaro Shintaku	Giám đốc và Cố vấn kinh doanh, Tập đoàn Terumo Corporation, Tokyo, Nhật Bản
Suzanne Siskel	Phó Chủ tịch điều hành và Giám đốc hành chính, Quỹ Châu Á, San Francisco, Hoa Kỳ
Tetsushi Sonobe	Phó Chủ tịch; Chủ tịch Ủy ban Chương trình PhD; Giám đốc Chương trình Quản trị toàn cầu GRIPS (G-cube); Giáo sư, Viện Nghiên cứu chính sách quốc gia, Tokyo, Nhật Bản
Paola Subacchi	Giám đốc nghiên cứu Kinh tế học quốc tế, Chatham House, London, Vương quốc Anh
Akira Suehiro	Trưởng khoa và Giáo sư, Khoa Khoa học xã hội quốc tế, Đại học Gakushuin, Tokyo, Nhật Bản
Aya Suzuki	Phó Giáo sư, Khoa nghiên cứu quốc tế, Trường Graduate School of Frontier Sciences, Đại học Tokyo, Chiba, Nhật Bản
Richard Teuten	Giám đốc, Vụ Các Thể chế tài chính quốc tế, Bộ Phát triển quốc tế, Luân Đôn, Vương quốc Anh
Yasuyuki Todo	Giáo sư, Trường Kinh tế, Khoa Khoa học Chính trị và Kinh tế học, Đại học University, Tokyo, Nhật Bản
Anote Tong	Nguyên Tổng thống, Ki-ri-ba-ti
Kenichi Ueda	Phó Giáo sư, Khoa Kinh tế, Đại học Tokyo, Tokyo, Nhật Bản
Kolone Vaai	Đồng Giám đốc điều hành và Tư vấn chính, KVAConsult Ltd, Apia, Xa-moa
Chris Vermont	Giám đốc điều hành, Công ty GuarantCo Management Company, Luân Đôn, Vương quốc Anh
Ulrich Volz	Chủ nhiệm bộ môn Kinh tế học, Đại học SOAS Luân Đôn, Luân Đôn, Vương quốc Anh
Yoshihiro Watanabe	Giáo sư, Viện Nghiên cứu doanh nghiệp, Niigata, Nhật Bản
Beatrice Weder di Mauro	Giáo sư Kinh tế học và Chủ nhiệm bộ môn Chính sách kinh tế và Kinh tế vĩ mô quốc tế, Đại học Mainz, Mainz, Đức
Olin Wethington	Nghiên cứu viên không thường trú, Hội đồng Atlantic, Washington, DC, Hoa Kỳ
Gerald Wright	Nghiên cứu viên cao cấp, Trường Quan hệ quốc tế Norman Paterson, Đại học Carleton, Ottawa, Ca-na-đa
Daniel Zelikow	Giám đốc, Nhóm Khu vực công quốc tế, J.P. Morgan, Washington, DC, Hoa Kỳ
Weiyang Zhang	Giáo sư Kinh tế học Sinar Mas Chair, Trường Phát triển Quốc gia, Đại học Bắc Kinh, Bắc Kinh, Trung Quốc

ASEAN = Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; US = Hoa Kỳ.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á

www.adb.org/strategy2030





Chiến lược 2030

Hướng tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững

Châu Á và Thái Bình Dương đã đạt được những tiến bộ vượt bậc về giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế trong 50 năm qua. Ngân hàng Phát triển Châu Á đã và đang là một đối tác then chốt trong sự chuyển đổi mạnh mẽ của khu vực này, và cam kết tiếp tục hỗ trợ khu vực trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Chiến lược 2030 định hướng cho những nỗ lực của ADB nhằm đáp ứng các nhu cầu đang thay đổi của khu vực. Trong khuôn khổ Chiến lược 2030, ADB sẽ mở rộng tầm nhìn tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững, trong khi duy trì nỗ lực xóa nghèo cùng cực.

Ngân hàng Phát triển Châu Á

ADB cam kết đạt tới một Châu Á và Thái Bình Dương thịnh vượng, đồng đều, thích ứng và bền vững, trong khi duy trì nỗ lực xóa nghèo cùng cực. Được thành lập năm 1966, ADB thuộc sở hữu của 67 thành viên, trong đó có 48 thành viên trong khu vực. Những công cụ chính để hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, khoản vay, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



ASIAN DEVELOPMENT BANK

6 ADB Avenue, Mandaluyong City

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org